

# **DUY THỨC LUẬN THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI**

## **(Tân Ðích Duy Thức Luận)**

Tác giả: Đại sư Thái Hư

Dịch giả: Thích Thắng Hoan

### **MỤC LỤC**

#### **\*- Lời Giới Thiệu:**

- I.- Mở Đầu Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới.....
- II.- Duy Thức Luận Của Vũ Trụ Nhân Sanh.....
- III.- Hệ Thống Quán Sát Kinh Nghiệm
  - Phân Tích Của Duy Thức Luận.....
- IV.- Duy Thức Luận Sanh Hoạt Duyên Khởi
  - Biến Hiện Và Chuyển Hoá.....
- V.- Chân Lý Thật Tánh Của Duy Thức Luận.....
- VI.- Duy Thức Luận Chọn Lọc Tiến Hoá
  - Cải Tạo Giải Phóng Đề Liễu Nghệ.....
- VII.- Duy Thức Luận Thành Công Thắng Diệu
  - Thật Chứng Hiển Hiện Siêu Tuyệt.....
- VIII.- Duy Thức Luận Cứu Cánh.....

\*\*\*\*\*

#### **LỜI GIỚI THIỆU:**

Chúng ta chỉ đọc đâu để tác phẩm “**TÂN ĐÍCH DUY THỨC LUẬN**” của tác giả Đại sư Thái Hư liền có khái niệm là tác phẩm Duy Thức Luận này được giải thích theo phương pháp mới mà ở đây không cần phải đọc hết nội dung để xác định ý nghĩa của tựa đề. Sau khi đọc xong nội dung của tác phẩm chúng ta nhận thấy tác giả trình bày sắp xếp và giải thích đúng với danh nghĩa của tựa đề. Theo đó, chúng tôi căn cứ nơi tinh thần của tựa đề là “**Tân Ðích Duy Thức Luận**” liền dịch sang tiếng Việt với danh xưng là “**DUY THỨC LUẬN THEO**

**PHƯƠNG PHÁP MỚI**" và với danh xưng này cảm thấy không sai lầm ý tưởng của tác giả. Nhằm để thích ứng với trào lưu tư tưởng học thuật của thời đại mới và cũng làm nền tảng căn bản lâu dài về sau cho cho việc nghiên cứu Duy Thức Luận dễ dàng dung thông học lý, Đại sư Thái Hư giải thích Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới giúp cho các học giả cận đại cảm tình chọn lấy làm phương châm cho việc xây dựng xã hội mới thật sự an lạc chân thật theo nguyên lý của Duy Thức Học.

Theo Duy Thức Học, tư tưởng của Duy Thức qua những tác phẩm lưu truyền xưa nay đã được tàng trữ trong văn học Duy Thức với hình thức triết học qua những danh từ chuyên môn giải thích hệ thống vũ trụ nhân sanh vô cùng phức tạp, sâu sắc, người nghiên cứu nếu không nắm vững danh từ chuyên môn của Duy Thức thì khó có thể thông đạt được nguyên lý của tư tưởng Duy Thức. Vũ trụ nhân sanh vốn đã phức tạp thì Duy Thức Học giải thích sự cấu tạo của vũ trụ nhân sanh cũng có rất nhiều danh từ chuyên môn không đơn giản, nhưng không có nghĩa là không thông suốt tư tưởng triết học trong những danh từ phức tạp này của Duy Thức, nó đòi hỏi nơi người tham khảo cần phải gia công tu tập thâm nhập. Từ xưa đến nay, trong quá trình nghiên cứu và phát huy tư tưởng Duy Thức của các học giả đó đây, có ba nhân vật nổi bậc đáng chú ý nhất là: Bồ Tát Thế Thân, Pháp sư Huyền Trang và Đại sư Thái Hư.

Bồ Tát Thế Thân thì đứng trên lập trường Duy Thức Luận để phát huy học thuyết Duy Thức với tác phẩm Duy Thức Tam Thập Luận làm căn bản. Mục đích của Bồ Tát là biện minh vạn hữu vũ trụ nhân sanh đều do Duy Thức biến hiện, nghĩa là không có Duy Thức thì nhất định không có vạn hữu vũ trụ nhân sanh và sự tồn tại của vạn hữu vũ trụ nhân sanh hoàn toàn do Duy Thức quyết định; nhưng Tạng Thức (Thức A Lại Da) thứ tám là Tâm Thức căn bản quyết định sanh mạng tồn vong của vạn hữu vũ trụ nhân sanh nghi vấn từ đâu sanh ra thì không thấy Bồ Tát đề cập đến. Còn hiện tượng vạn hữu vũ trụ nhân sanh quan hệ duyên khởi và sinh hoạt như thế nào chưa thấy Bồ Tát đào sâu vào để biện chứng cụ thể mà có chăng chỉ giải thích tổng quát cho lướt qua. Pháp sư Huyền Trang thì đứng trên lập trường Pháp Tướng Luận để phát huy học thuyết Duy Thức với tác phẩm căn bản là Thành Duy Thức Luận. Pháp Tướng Luận nghĩa là tìm hiểu vạn hữu vũ trụ nhân sanh do Duy Thức Biến do đâu sanh ra và cũng từ đó ngài tìm được bản thể của vạn hữu vũ trụ nhân sanh qua sáu nguyên lý trật tự của tánh không gọi là sáu nguyên lý vô vi, đồng thời ngài cũng tìm được nguồn gốc sanh ra Tạng Thức chính là Tạng Như Lai của Chân Tâm. Còn hiện tượng vạn hữu vũ trụ nhân sanh quan hệ duyên khởi cùng sinh hoạt như thế nào Pháp sư cũng như Bồ Tát Thế Thân chỉ bình luận tổng quát khái niệm mà không thấy biện chứng cụ thể.

Khác hơn Bồ Tát Thế Thân và Pháp sư Huyền Trang, Đại sư Thái Hư lại đứng trên lập trường Đa Nguyên Luận để giải thích hiện tượng thực tại của vạn hữu vũ trụ nhân sanh với tác phẩm Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới, nhằm khai triển chi li hiện tượng duyên sanh qua lăng kính Duy Thức và hướng dẫn mọi người nhận thức dần dần từng giai đoạn từ dễ đến khó từ đơn giản đến phức tạp của học lý Duy Thức giúp cho học giả khỏi bị ngỡ ngàng trên bước đường tham khảo. Điều đặc biệt, tác phẩm “**Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới**” của Ngài đều căn cứ trên quyển “**Duy Thức Tam Thập Luận**” của Bồ Tát Thế Thân làm nền tảng để diễn giảng, nhưng lỗi giải thích không rập khuôn theo phương thức của Bồ Tát Thế Thân mà ngược lại trình bày Duy Thức Luận theo nhu cầu của thời cận đại tân học cho nên mới có danh xưng là “**Tâm Đích Duy Thức Luận**”. Phương pháp mới của Đại sư Thái Hư giải thích Duy Thức Tam Thập Luận như thế nào, chúng ta hãy duyệt qua tác phẩm của tác giả sau đây:

Đầu tiên, toàn bộ tác phẩm Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới đều áp dụng phương pháp vấn đáp để giải thích Duy Thức Tam Thập Luận. Ngài đưa ra những mê chấp sai lầm và những thắc mắc thường tình của thế gian thành những câu hỏi làm tiêu đề, rồi kế đó dùng học lý Duy Thức để hoá giải từng bước bằng những phương pháp biện chứng, những thí dụ cụ thể nhằm chuyển hoá vấn đề đi lần vào chân lý Duy Thức một cách khoa học. Ngoài ra Ngài sử dụng những danh từ của thời đại để giải thích những danh từ chuyên môn của Duy Thức, như: Danh từ Ý Chí để giải thích danh từ Tương ứng hằng thẩm của Thức Mạt Na; danh từ Báo Động Phát Hiện để giải thích Tâm Sở Tác Ý; danh từ Thức Thể Sanh Hoá để chỉ cho Thức A Lại Da thứ tám; danh từ Thức Tánh Ý Chí là chỉ cho Thức Mạt Na thứ bảy; danh từ Thức Căn Y Ý là chỉ cho Ý Thức thứ sáu; danh từ Thức Căn Y Sắc là chỉ cho năm Thức Trước...v.v..... và còn rất nhiều danh từ rất thời đại mà trong văn học Duy Thức xưa kia chưa bao giờ dùng đến. Hơn nữa tài năng khéo léo và kỹ thuật sử dụng để diễn giải nguyên lý Duy Thức theo phương pháp mới của Đại sư Thái Hư mà ở đây với khuôn khổ giới thiệu tôi không thể nói lên hết được, chỉ dành cho quý đọc giả khi nghiên cứu đến sẽ cảm nhận ngay.

Điều đáng chú ý nơi tác phẩm này, những chữ nào nằm nghiêng trong dấu ngoặc đơn (.....) chính là những lời giải thích thêm của dịch giả để được rõ nghĩa thêm ngõ hầu giúp đọc giả dễ dàng cho việc nghiên cứu. Tôi bắt gặp tác phẩm này của Đại sư Thái Hư trong Thái Hư Đại Sư Toàn Thư về mục Pháp Tướng Duy Thức Học vô cùng thích thú liền dịch sang tiếng Việt trước hết đóng góp vào nền văn học Duy Thức càng thêm phong phú và đa dạng, kế tiếp giới thiệu đến quý đọc giả bốn phương pháp mới vô cùng độc đáo, hy

hữu, lôi cuốn người đọc càng thêm tò mò và hấp dẫn người nghiên cứu đi vào tư tưởng Duy Thức một cách tự nhiên không hay biết. Mặc dù trước sức già yếu với tuổi thọ tầm mươi tám, tôi cố gắng dịch theo lối thoát văn với mục đích chọn lấy tư tưởng hơn là dịch thuật bị gò bó theo cú pháp Hán học. Lối dịch của tôi nhất định có nhiều chỗ thiếu sót và sai lệch ý tưởng cao quý của tác giả, kính xin quý vị cao kiến hoan hỷ tha thứ và bổ sung cho được vẹn toàn hơn.

Ngày 15 tháng 3 năm 2016.

Dịch giả cẩn bút,

Thích Thắng Hoan

## I.- MỞ ĐẦU DUY THỨC LUẬN THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI:

“Đặc biệt nơi Tây Hồ vào ngày mồng mười, trên bờ đê bông đào đỏ đương nhiên nở nhún nhường”: chính ngày thanh minh tôi theo Viện Tịnh Phạm phó hội Viện Di Lặc, nơi trong hồ hiện ra một chiếc thuyền nhỏ, thứ đến bất ngờ nơi chiếc thuyền xuất hiện một kẻ ngâm vịnh. Màu hồng của hoa đào kia không biết được ban đầu của nó, hồ thì ở ngoài núi, bờ đê trên hồ mọi vật đều ở địa vị thanh nhã. Vả lại tôi không phải tôi của một sờm một chiêu, ở nơi núi, du ngoạn nơi hồ, nghiên ngâm mãi sáng đẹp của cảnh xuân, làn sóng nhảy múa lăn tăn, phải chăng hôm nay mới bắt đầu để ý đến? Dĩ nhiên người và cảnh giao tiếp, linh hội được chỗ thích hợp, không thể tự cầm lấy sự cảm kích khí tượng mới chung quanh, bỗng nhiên ý tưởng mới liền sanh ra! Duy Thức Luận cũng có mới hay sao? Đúng thế người Âu Mỹ và người Trung Quốc giao dịch nhau về tư tưởng học thuật mới, chỗ nhu cầu các thứ trên khuynh hướng mới thúc đẩy hành động tìm cầu, như thế phát huy trội hẳn biểu lộ phơi trần điểm cao nhất của tinh quang nơi tư trào hiện đại; nếu hoa đào bỗng nhiên màu hồng biến hiện khắp trên bờ đê, toàn cảnh núi hồ trở nên hoàn toàn mới, phải chăng Duy Thức Luận theo phương pháp mới không được bình luận đến hay sao? Nay nghĩa mới của Duy Thức Luận xin thuật sơ lược như dưới đây:

A.- Vì chỗ nhu cầu tư tưởng học thuật mới, sự tiến bộ của Khoa học Cận Đại, không chỉ có thành tích về dụng cụ xuất sắc phi thường, vả lại Thần Giáo cũng vì nó đã bị mất hoàn toàn và chỗ bao dung của Triết Học cũng dần dần nhường cho Khoa Học, riêng chỉ Hình Nhi Thượng Học là Triết Học còn lưu lại một chỗ dư thừa. Thêm nữa trải qua nghiên cứu đảo ngược của Nhận Thức Luận, Hoài Nghi Hình Nhi Thượng Học chung cuộc đều không thể biết, nghĩa là biết nơi chỗ cũng không có hiệu quả ra sao, đặt thẳng vào vị trí không thành

vấn đề, không thể giải quyết được, do đó Triết Học Hoài Nghi cũng xuống cấp và chỉ có tính tổng hợp của nguyên lý Khoa Học là phụ thuộc nơi Khoa Học mà thôi. Như thế gần đây nhân gian của thời đại quá đại loạn, hoặc quy tội cho Khoa Học, hoặc bảo là tội không phải của Khoa Học, tội đây là do sử dụng Khoa Học sai lầm. Có phải do ở chỗ sử dụng Khoa Học sai lầm hay không? Vậy sử dụng Khoa Học như thế nào mà được không sai lầm? Những câu hỏi đây nếu như Khoa Học không có thể trả lời thì Khoa Học cũng tự hồ gần như liên quan hoàn toàn là không ý nghĩa, không mục đích và cũng không giá trị. Người gần đây như ông La Tố hầu như nói rằng Khoa Học được phát sanh cũng căn cứ nơi mê tín và nó hoàn toàn mê tín, cho nên tự thân của Khoa Học khó có thể thành lập. Khoa Học còn có thứ gì để hy vọng? Còn Thần Giáo kia cùng Triết Học lần lượt là thứ khoa học đến chỗ tận cùng, nhưng riêng Khoa Học rốt cuộc cũng chỉ nấm lấy được vạt áo để lộ khuỷu tay của vũ trụ nhân sanh, cuối cùng nghiên cứu không đạt thành. Chính như Quân Chủ Chuyên Chế, Quân Chủ Lập Hiến, đều là chánh trị chuyên quyền hảm hại Dân Chủ mà Dân Chủ vẫn không được yên ổn, khiến biển mù mịt, không biết đến bao giờ đạt thành!

Thế nhưng chúng ta đang ở nơi chỗ này, ở chỗ các học thuyết đưa ra học lý xa xôi huyền hoặc chuyên dùng tiên nhân làm mục tiêu, chọn lấy các hiệu lực và công dụng làm sự nghiệp, đó là học thuyết “Chủ Nghĩa Thật Tế” của bậc Chiêm Mẫu Sĩ Bối và phải chẳng chủ nghĩa này mọi người có thể sinh hoạt? Nhưng Chủ Nghĩa Thật Tế đây sớm cũng bị cho là có chỗ trở ngại, vậy ở nơi đâu để có thể nương nơi đó làm niềm tin chân thật? Còn như công nhận thuyết Hình Nhi Thượng Học, đương nhiên cho là “có thể đúng”, nhưng cố nhiên không được chấp nhận là “đúng”; còn như Tân Thật Tại Luận của ông La Tố thì sao? Thực Tại trả lời rằng “đương nhiên là” “có thể đúng”. Riêng người tôi kiểm nghiệm thử để hy vọng thì xét lại chẳng có học thuyết nào có khả năng hướng dẫn hạng trung lưu say mê vào đường chánh mà họ không có chỗ để động tác của mình dùng làm phương châm! Thế là họ xoay chuyển vứt bỏ phương pháp khái niệm suy lý để đi theo học thuyết của Bách Cách Sâm, theo Bách Cách Sâm lý luận bảo là bản thể chỉ có thể do trực giác mà được, như thế chỗ lý luận của ông có đúng không? Nhưng trên thực tế xã hội đã sanh ra hai lối chấp câu sanh nơi ngã pháp, cho nên dù bằng phương pháp trực giác đi nữa cũng không thể bảo đảm tin tưởng. Hơn nữa nơi xu thế tư tưởng học thuật đã mong cầu một Khoa Học như thế nào để có thể khéo sử dụng mà không bị ảnh hưởng nơi phương pháp tự do chân thật của Khoa Học mê hoặc làm hại; tiếp theo đó lại có vấn đề không phải đem tất cả căn bản thành một thứ cứu cánh để đi giải quyết khuynh hướng không khả năng và cũng khó khăn tiến gần đến bên cạnh chân thật của Duy Thức Luận mà nơi chân thật đó có bao quát “sơn cùng thủy tận nghi vô lộ; liễu ám hoa minh hựu nhất thôn” (*tạm dịch: đường núi đã cùng, đường sông đã dứt, bồng nhiên bên kia bờ liễu tốt tăm, một thôn nhỏ bình minh đầy hoa xuất hiện*). Đây là mục đích của Duy Thức Luận theo đuổi sẽ làm thoả mãn nhu cầu thân cận kiểu mới tối cần thiết trên tư tưởng học thuật!

B.- Vì sử dụng tư tưởng học thuật thân cận kiểu mới để được sáng tỏ, kìa kinh sách của Duy Thức Học cũng có rất nhiều, trong đó các thứ pháp mà Duy Thức Học trình bày đều

thích hợp với tư tưởng học thuật này. Chỉ cần đổi với chỗ nghi nan chờ đợi giải quyết trong giới tư tưởng học thuật mới của cận đại, mặc dù nguyên lý sâu rộng vẫn giống nhau từ trước đến nay, mặc dù hình thế của xu hướng nhân tâm đã khác, vì thế phương pháp cũng phải tuỳ theo đó thay đổi để thích ứng thuận lợi. Nhằm để ăn khớp với thời đại thay đổi chuyển hoá nổi bật là ở chỗ Danh Xưng, Cú Pháp, Văn Tự, Nghĩa Lý xưa nay sai khác, cho nên không cần phải dùng văn học sinh động đang lưu hành trong nhân tâm của thời hiện đại, nguyên vì không thể ứng hoá nơi trào lưu tư tưởng học thuật của hiện đại để sử dụng chân tinh thần của Duy Thức Học hiện đang sống đời trong nhân gian, nếu như còn chưa đủ thích ứng với Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới của tư trào hiện đại, mặc dù công cụ mới cũng đủ biểu hiện chân tinh thần của Duy Thức Học và Duy Thức Học cũng có thể cung cấp nhu cầu của giới tư tưởng học thuật, khiến gặp được chỗ tuyệt đối để sanh khởi, để tái tạo văn minh. Lý do Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới tức là ứng hoá thân chân thật của Duy Thức Luận vậy. Từ chân thật phát khởi ứng hoá, hoàn toàn ứng hoá là chân thật, mặt dù chỉ một Tông Chân Thật Ứng Hoá, nhưng khi đại nghĩa thì quý ở nơi ứng hoá. Đây là sự nghiệp của ngài Thành Hồng Vĩ, tôi cũng hết sức nương nhờ bông hoa mỏng manh thô sơ của ông là bậc trí giả của hạng tiền bối.

**C.-** Không phải Duy Tâm Luận của Tây Dương chiếm cứ riêng một cõi, nhưng Duy Tâm Luận thì đối lập với Duy Vật Luận, không phải công kích lẫn nhau, trong giới tư tưởng học thuật của Tây Dương dường như đã có lâu đời. Nói nghe có lý, nói có cách, mà cuối cùng Duy Tâm Luận thì không có chỗ nào thành tựu cả, cho nên cận đại lại xuất hiện Chủ Quan Duy Tâm Luận và Khách Quan Duy Tâm Luận. Tuy nhiên, cho đến hôm nay chỗ gọi là Tâm đây, tất cả đều chưa được sáng tỏ. Cần cứ nơi một mảnh nhỏ, một đoạn ngắn hành tướng biến hiện của Tâm mà cũng không thể chứng minh được Chân Tâm thì làm sao gọi là Duy Tâm, vì bản thể của Chân Tâm lại càng mù mịt, thì cái Không tối tâm mê muội đã bị che lấp bởi Tưởng tượng tượng tiền trán hư vọng như ảnh, như梦, như huyền, cần phải thay đổi nhiều tạp nhập ngổn ngang kia mà những thứ đó không có gì thanh tịnh sáng sửa cả. Hôm nay Duy Thức Luận đây mới thích hợp chống lại xu hướng của nó, sẽ khiến Diệu Tâm hiển hiện tròn đầy, công dụng phước đức rực rỡ sung mãn, đúng như chân lý đúng như hiện lượng, không nấm bặt không buông bỏ, không cùng chung đường chung lối với Duy Tâm Luận Tây Dương mà họ đã trải qua bao nhiêu lần bị phá tan sụp đổ. Cho nên hôm nay Duy Thức Luận xuất hiện, không phải hướng hề khôi phục xoay vần trở lại Duy Vật Luận cùng Duy Tâm Luận, mà đúng là tân hoá chỗ mở ra riêng biệt tư trào thế giới tổng hợp một thời gió mưa.

**D.-** Huyền Tưởng Luận cổ đại không phải vĩ đoán, tư tưởng gia của thời cổ đại căn cứ nơi chỗ nhu cầu cần yếu của họ trong lý tánh, thường dùng các thứ huyền tưởng dựa vào hứa ảo để cấu tạo và vĩ đoán cho là nhân sanh thật tại như thế nào, giả sử ra sao cũng chỉ có một, vũ trụ thật tại như thế nào, giả sử ra sao cũng chỉ có một, nhân sanh vũ trụ thật tại cứu cánh như thế nào, giả sử ra sao cũng chỉ có một. Từ một sanh ra hai, từ hai sanh ra ba, từ ba sanh ra vạn vật. Thái cực (*chỗ tối cao to lớn*) sanh ra lưỡng nghi (*âm dương*), lưỡng nghi sanh ra tứ tượng (*bốn hình tượng: đông, tây, nam, bắc*), tứ tượng sanh ra bát quái (*tám quái: càn,*

*khôn, can, chán, tốn, ly, khôn, đoài*). Da Hoà Hoa (*Chủ Tể*) bắt đầu tạo ra vạn hữu, từ đó có chủ tể và quần sanh, tuyệt đối không có ngoài, vô thi và vô chung. Thần Ngã cùng bản tánh chỗ tối tăm hoà hợp nhau liền sanh ra hiểu biết, sanh ra ngã mạn, sanh ra năm Duy, sanh ra năm Đại, sanh ra mười một Căn, chỗ sanh ra các pháp lại trở về tự tánh thì lúc đó Thần Ngã lìa khỏi bản tánh tối tăm mà được tự tại. Đây đều là chỗ sử dụng kinh ngạc của cổ nhân, chỉ có danh ngôn, đều không thật nghĩa. Nay đây tuyệt đối bài trừ tất cả huyền tưởng hư ngụy, vọng chấp vô đoán; chọn ra tâm cảnh đang trước mặt, lý luận thành hệ thống. Chú trọng ở nơi hiện chứng và tôn quý ở nơi thực nghiệm, mà nó lại còn có phương pháp của hiện chứng thực nghiệm. Một niệm tương ứng, toàn thể tròn đầy, sống hoạt bát nhanh nhẹn, không để lại sự trở ngại nào. Mà tất cả ngôn ngữ câu văn đều giống như dấu chim trong không, không có thể cầm bắt. Có thể chuyển được sơn hà đại địa trở về chính mình, có thể chuyển được chính mình trở về sơn hà đại địa, sau này chính nó có thể chuyển Khoa Học mà không bị Khoa Học chuyển; hoàn mỹ trở thành công dụng lớn, cùng Khoa Học trước sau lẩn nhau hoàn thành lẩn nhau giúp ích, cho nên gọi là Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới.

Luận đã từng nói: “Duy Thức Tông Học đúng là đầu tiên của Đại Thừa. Nó sở dĩ được thành công tốt đẹp phải nói là nhờ Khoa Học biến tây, Duy Vật Luận là nơi nó dùng làm chỗ nương tựa để lập Tông, nhưng Duy Vật Luận rất sợ nghe danh Đại Thừa Duy Thức; hoặc Thần quyền huyền thuật một khi nghe tiếng nói Đại Thừa Duy Thức thì lập tức bị cưỡng ép tuân theo. Không biết rõ thời gian thành lập Đại Thừa Duy Thức, trước hết thường nghiên cứu qua các kinh “Hữu Luận”, “Không Luận” của Tiểu Thừa và “Không Tông” của Đại Thừa, đem những tà thuyết kỳ quặc thường kiến của Duy Thần Luận cùng những tà thuyết kỳ quặc đoạn kiến của Duy Vật Luận, cùng ngày thanh lý đánh tan dẹp sạch, rồi sau đó mới khai mở Trung Đạo Đại Thừa Duy Thức. Vua bên Thiên Trúc ngay hôm đó là chỗ duyên khởi Đại Thừa Duy Thức Luận, bộ luận này chính sử dụng Đa Nguyên của Thắng Luận hoặc Nhị Nguyên Luận..v..v..... Thiên Thần, Phiếm Thần và Thần Ngã Luận của Số Luận..v..v..... Tứ Đại Cực Vi Duy Vật Luận..v..v..... của Thuận Thế Luận, “Hữu Luận” “Không Luận”..v..v..... của Tiểu Thừa, “Không Tông”..v..v..... của Đại Thừa, tham cứu mâu nhiệm sâu xa, soi sáng bí mật vi diệu, đều rất thanh hành một thời. Nhu cầu nơi chỗ chính mình không thể của nhân trí thúc dục, vì thế Đại Thừa Duy Thức Luận cần phải vận dụng để được hưng khởi. Vả lại lúc bấy giờ mặc dù đã có Chánh Luận của Tiểu Thừa, đã có học trò cao siêu gương mẫu nơi đời nhưng không thể độ khắp quần sanh, để cho ngày nay chỉ có Duy Vật Luận cận đại làm chỗ tông chỉ cho Khoa Học nương tựa, học trò chuyên lo trang sức địa cầu mà không thể thâu hoạch được sự an lạc của nhân đạo để giúp đỡ cho nhau. Thế nên Duy Thức Tông Học không chỉ cùng Khoa Học Duy Vật quan hệ qua lại nhưng không mật thiết, Khoa Học Duy Vật nhân lúc đại phát đạt làm sáng tỏ Duy Thức Tông Học, nhưng mà Duy Thức Tông Học cần phải quang đại để cứu vớt chỗ tận cùng của Khoa Học Duy Vật.” Kìa tất nhiên, chỗ dùng danh xưng Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới thì cũng có thể đúng.

Duy là nghĩa gì? Thức là chỉ cho cái gì? Thức đây tại sao cho là Duy? Duy tại sao cho là Thức? Duy đây là nghĩa “không phải dư thừa”, là nghĩa “không phải trái ngược”, là nghĩa

“không ra ngoài”, là nghĩa “không sai khác”, là nghĩa “không xa lìa”. Thức đây là chỉ “tự thân” của Thức, chỉ nó “tương ứng”, chỉ nó làm “chỗ biến hiện”, chỉ “phân lý” của nó, chỉ “thật tánh” của nó. Thức đây không phải là Duy, thể tướng của Thức cũng không thấy được; Duy đây tất nhiên là Thức, nguyên vì pháp hiện thật đều ở nơi Thức.

## II.- DUY THỨC LUẬN CỦA VŨ TRỤ NHÂN SANH:

\*- **Khách hỏi:** Hiện nay thấy có trời đất nhân vật không phải là pháp hiện thật hay sao? Hiện nay nói chúng ta tất nhiên có sanh mạng tồn tại cùng cá tính tồn tại; nói rộng xa vũ trụ tất nhiên có tự nhiên tồn tại cùng bản thể tồn tại. Tại sao đây có thể mạt sát cho là pháp không phải hiện thật? Hoặc mặc dù hiện thật nhưng tại sao chỉ là Duy Thức? Nên biết rằng “Hiện thật các pháp chỉ là Thức”, nghĩa đây thì không đúng.

\*- **Luận đáp:** Khách cho rằng trời đất nhân vật là hiện thật, phải chăng lý do hiện thấy mà cho là có đúng không?

\*- **Khách trả lời:** đúng thế!

\*- **Luận hỏi:** Giả thuyết có thể chứng minh trong hiện thấy không có trời đất nhân vật thì trời đất nhân vật sao lại không phải pháp của hiện thật?

\*- **Khách đáp:** Trong hiện thấy rõ ràng có trời đất nhân vật, sao lại bảo có thể chứng minh nó thật là không?

\*- **Luận hỏi:** Khách nay công nhận trời đất nhân vật trong hiện thấy có hiện thật, không giống quả quít hiện thấy trong bàn tay đây phải không?

\*- **Khách đáp:** Lấy gần dụ xa, lấy nhỏ dụ lớn, nó là hiện thật của hiện thấy thì không khác.

\*- **Luận hỏi:** Quả quít của khách nay hiện thấy không phải tròn nhưng mà hình sắc là màu vàng có phải không?

\*- **Khách đáp:** Dĩ nhiên!

\*- **Luận hỏi:** Nếu hình tròn và màu vàng tức là quả quít thì bức ảnh hình tròn và màu vàng trong gương cùng với tranh tượng hình tròn và màu vàng trong bức họa cũng là quả quít hay sao?

**\*- Khách đáp:** Không phải thế! Quả quít hiện thật thì có mùi hương, có chất vị, có xúc chạm, cho nên khác với quả quít bức ảnh trong gương, tranh tượng trong bức họa.

**\*- Luận hỏi:** Nhưng hiện nay thấy chỉ là hình sắc tròn mà lại vàng của quả quít, còn mùi hương, chất vị, xúc chạm kia của quả quít đều là chõ hiện có nhưng không thể thấy, cho nên có thể biết hiện thấy đó cùng với ảnh trong gương, tranh tượng trong bức họa đều giống nhau. Nhất định quả quít kiên quyết chẳng những nơi hiện thật cho đến nơi trong gương trong bức họa không phải có hoàn toàn trong hiện thấy; trong hiện thấy đã hoàn toàn không phải quả quít, cho nên có thể biết quả quít không phải là pháp của hiện thật; quả quít đã là như thế thì trời đất nhân vật sao là không phải như thế được?

**\*- Khách hỏi:** Thế thì cá thể chõ nương tựa của sắc, thính, hương, vị, xúc hiện có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, biết là nhận thức được quả quít như thế nào hay sao?

**\*- Luận đáp:** Chõ khách gọi là cá thể đây cũng có thể chứng minh hay sao? Hiện thấy hình sắc, hiện nghe âm thanh, cho đến hiện biết cứng chắc, giòn tan, khô ướt, lạnh nóng, nhẹ động..v..v..... của xúc trần, mà lại những thứ đó đều hiện hành trong cá thể để thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm và đều chuyển biến từng mỗi giây mỗi giây, chuyển biến thầm thoát trong nháy mắt nhưng không phải mất và cũng không thể đuổi bắt. Có điều cá thể đó chõ khách đề cập đến kết quả thì vẫn ở yên vậy!

**\*- Khách đáp:** Ở đây một chõ hiện có có thể thấy, ngửi, nếm, biết, xúc chạm, luôn cả tập tục tồn tại có thể duy trì, có thể nắm bắt, có thể tàng trữ, có thể quăng bỏ, đó tức là cá thể mà tôi đề cập đến.

**\*- Luận đáp:** Chõ Thật Thể đều là ở trạng thái Không hoàn toàn không có hiện hữu, một số sở dĩ có là do giả hiện. Sắc, hương, vị, xúc chõ để thấy, ngửi, nếm, biết mỗi loại đều là do hoà hợp liên tục mới có, nhưng không phải do hoà hợp liên tục thì mới có mỗi loại sắc, hương, vị, xúc đây của thấy, ngửi, nếm, biết. Cho nên duy trì, nắm bắt, tàng trữ, quăng bỏ đây cũng chỉ là những loại sắc, hương, vị, xúc hoà hợp liên tục của thấy, ngửi, nếm, biết mà thôi, chúng nó đều không phải có khác vậy. Cũng như do nhiều người kết hợp trước diệt sau sanh liên tục làm thành một đoàn quân mà trong đó nhiều người liên tục vừa ly khai vừa kết hợp thì đâu có một thật thể tồn tại riêng biệt được!

**\*- Khách hỏi:** Tôi nay giả sử chỉ chấp nhận sự hoà hợp liên tục của sắc, hương, vị, xúc đây cho là hiện có thật thì như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Đã do ở nơi tương hoà hợp liên tục thì một khi giải tán, tức là tiêu diệt hoàn toàn không còn chõ nào tồn tại cả. Vả lại ngoại trừ sắc, hương, vị, xúc vốn không có khác, đâu có thể cho là thật có hay sao!

**\*- Khách nói:** Như thế thì sắc, thanh, hương, vị, xúc hiện có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, biết tất nhiên là thật có, đây đã là thật có thì cũng không phải Duy Thức, bởi vì đây tức là vật, là chỗ chứa nhóm sanh ra của vật.

**\*- Luận đáp:** Khách vừa bảo sắc, thanh, hương, vị, xúc của thấy, nghe, ngửi, nếm, biết trong hiện thấy là thật có hay sao? Nghĩa là như hôm nay thấy hình tròn mà lại màu vàng; hình tròn đây là nương theo màu vàng mà hiện, nhưng phần vị tạo thành màu vàng không phải là chỗ của hiện thấy, chỗ của hiện thấy chỉ là màu vàng mà thôi! Nhưng giả sử nay thiếu mất hình tròn thì màu vàng cũng không có chỗ để dựa vào, nghĩa là do không hình tròn giới hạn thì không có giới tuyến, đã không có giới tuyến cho nên cũng không có chỗ phương hướng, vì không có chỗ phương hướng cho nên trời đất đều bằng nhau, đồi núi cùng sông ngòi đều như nhau. Hình tròn đã có thể nhờ các thứ màu sắc để hiện bày, màu vàng cũng có thể mang theo các thứ hình để hiển lộ. Như cảnh trong ban ngày không có chỗ trũng để nhô lên mà tự hồ như có chỗ trũng để nhô lên; như ảnh trong gương không có xa gần mà tự hồ như có xa gần; tất cả hiện tượng đó đều hiện thấy ở chỗ không, chính là do Ý Thức ở trong hiện thấy kinh doanh cấu tạo tăng ích phát khởi, mà ở trong hiện thấy đó chỉ còn lại màu vàng tan biến đồng với hư không mà thôi.

**\*- Khách hỏi:** Màu vàng của không không đây, nó tất nhiên là hiện thật nơi trong hiện thấy phải không?

**\*- Luận đáp:** Một tên màu vàng nghĩa đầy khấp tất cả, vũ trụ thâu nhiếp thông suốt tất cả màu vàng. Nay liền đốt cháy cái thấy sáng thì cùng lúc màu vàng tự nhiên bị phân tán. Đây chính là bàn đến quả quít, chỉ thấy một phương diện đây mà không thấy một phương diện kia, chỉ thấy một phương diện biểu hiện lớp bên ngoài mà không thấy nhiều lớp ở phương diện bên trong. Nếu chỉ thấy phần ít có thể gọi là thấy thì phần nhiều không thể thấy sao chẳng tăng thêm để có thể gọi là hoàn toàn không thấy? Cho nên phải biết màu vàng cũng không phải có trong hiện thấy; nguyên do có của màu vàng chính là do trước đó có Tâm của một màu vàng, cùng với các thứ Tâm không phải màu sắc, không phải màu vàng cùng nhau nương gá để hiển lộ. Thật ra chỉ do các Tâm cùng nhau cảm ứng, cùng nhau chuyển biến các pháp hiện ra tương tự để thấy mà thôi. Nhưng ở trong hiện thật của nội chứng lìa ngôn ngữ, chỉ là chân giác bình đẳng, thật không có một tướng nào, một danh ngôn nào có thể an lập. Sắc hiện chỗ thấy là như thế, thanh, hương, vị, xúc hiện chỗ nghe, chỗ ngửi, chỗ nếm, chỗ biết cũng là như thế. Một quả quít hiện là như thế, vô số trời đất nhân vật lại cũng hiện là như thế. Cho nên biết các pháp hiện thật xác định đều là Duy Thức.

**\*- Khách hỏi:** Tại đây hiện tượng vật chất tuy là như thế. Nếu người tôi đây có sanh mạng, có tánh tịnh, có ý tứ, có thể tự chủ, khả năng tự động, khả năng tự giác thì tánh mạng cũng không thật có hay sao?

**\*- Luận đáp:** Sanh mạng đây chính là do nghiệp kiếp trước đem Tâm hành động chi phối tạo ra thành phần năng lực giới hạn một giai đoạn của sanh mạng; thành phần năng lực giới hạn một giai đoạn của sanh mạng khi kết thúc, lại có thứ nghiệp khác mạnh nhất đại diện sanh

khởi, sẽ chi phối Tâm hành động tạo ra thứ sanh mạng khác, đây chính là liên tục lẩn nhau làm

sanh mạng không chấm dứt. Tánh Tình đây tức là đầu tiên giữ gìn sanh mạng cho chính mình,

do chỗ thấy của chính mình phát huy năng lực. Ý Tứ, tức là Thức căn cứ nơi chỗ nhu yếu của Tánh tình sanh mạng riêng biệt tạo tác. Chỗ gọi là tự ngã, cá tính, nhân cách, ý chí, tánh mạng, linh hồn..v..v..... đều có thể biết vậy. Mặc dù chúng nó cùng thân thể tự nhiên sanh thành có hai trường hợp: 1, Hữu Tình giữ gìn chặt chẽ căn nguyên sanh mạng làm tự ngã..v..v....., thường tương tục mà không gián đoạn. 2, Ý Tứ nhận lấy vật chất tinh thần, hoặc tổng hợp hoặc tách biệt lẩn nhau làm tự ngã..v..v....., mặc dù tương tục nhưng có gián đoạn. Hai điều kiện này tùy ý vận dụng để phát khởi, nguyên do từ vô thi đến nay sanh lực của hư vọng huân tập thành nhân bên trong, không phải tu chánh quán rất sâu là có thể đối trị, thật khó trù

diệt được nó. Nếu tánh mạng và ý chí của con người giống nhau thì không phải chỗ sử dụng lý

luận đơn độc có thể rút lui trở về không. Lại nữa có nguyên nhân ngôn ngữ truyền thọ phân biệt trở thành sai lầm cũng có hai điều kiện: 1, là chất lượng, năng lực, nguyên lý, tinh thần..v..v..... nghe giảng sai lầm nhận lấy làm tự ngã..v..v..... 2, là cá tính, chủ thể..v..v..... nghe giảng sai lầm nhận lấy làm tự ngã..v..v..... Hai điều kiện này tính toán so lưỡng mà phát khởi,

bao gồm năng lực tập quán trong nhóm phong tục trợ giúp sanh thành, nghiên cứu tận cùng cứu

cánh từ danh ngôn đến trong nguyên lý liền có thể giác ngộ chút đỉnh không mê. Nếu Thiên Thần Giáo chỗ giảng linh hồn, lý luận cấm không cho biết tức là bảo cho chúng ta biết không bao giờ có. Đây đều là tự không thật thể, chính là huyễn tưởng do Tâm và Tâm Sở biến hiện các pháp liên tục hoà hợp, luân chuyển tương tự, cho nên đều do Duy Thức cả.

**\*- Khách nói:** Con người duy nhất cũng nương nơi Luật Sanh Tồn Tự Nhiên của vũ trụ, mà

Luật Tự Nhiên của vũ trụ đây và thật thể của vũ trụ từ nguyên thi trọng yếu cuối cùng chính là tồn tại trong không tồn tại, chân thật trong không chân thật, là có trong không có, căn bản chung của tất cả phân biệt. Cái Không đây nếu như là hoàn toàn không thì tất cả phân biệt hoàn toàn mất chỗ căn cứ để nương tựa, là Duy Thức không phải là Duy Thức cũng đồng ý không thể nói. Cho nên Luật Tự Nhiên của vũ trụ và thật thể của vũ trụ tất nhiên phải là khỏi Thức để thật có.

**\*- Luận hỏi:** Khách nói rằng Luật Tự Nhiên của vũ trụ đây không phải chỉ cho nguyên lý

thể lực sanh hoá lưu chuyển của vạn hữu đúng không?

\*- **Khách đáp:** Đúng thế!

\*- **Luận nói:** Các vật và vạn hữu của con người đã là chỗ chuyển biến của Duy Thức thì cần chi nương tựa nơi thể lực nguyên lý chỗ hiện khởi sanh hoá lưu chuyển của vạn hữu? Thí dụ như đã biết nước không phải có mà vẫn chấp nhận rằng sự lưu động sẽ làm cho thật có là do nước phát khởi; cũng như nhân loại không tồn tại mà vẫn chấp nhận quốc gia xã hội là thật tại thì không sai lầm quá đáng sao! Cho nên Luật Tự Nhiên thật có ngoài Thức là chỗ hoàn toàn không đúng.

\*- **Khách nói:** Huyễn nhất định có thật, giả nhất định có thật, vũ trụ vạn hữu thì hoàn toàn huyễn và giả, nhưng chẳng lẽ xét tìm tột cùng không có thật thể của bốn nguyên hay sao? Đã có thật thể thì tất nhiên không phải Duy Thức.

\*- **Luận nói:** Thật thể của vũ trụ ai biết nó có? Không chỗ chứng biết mà chấp nhận cho là có thì trở thành độc đoán, không thể dựng ra để lý luận. Vả lại Thật thể kia xét cho cùng hình trạng của nó như thế nào? Nếu như không có hình trạng đều đồng ý tức là không có Thật thể; nếu như hình trạng có thể thấy thì hình trạng của nó an trú tại đâu? Nếu an trú tại vạn hữu, tức là vạn hữu duy nhất chỉ có một Thật thể thì tại sao gọi là Thật thể của vạn hữu được? Nếu Thật thể không an trú nơi vạn hữu thì vạn hữu trở thành không có Thật thể, như thế tại sao lại chấp cho vạn hữu có Thật thể? Cho nên chấp bản thể của vũ trụ ly khai khỏi Thức vẫn thật tại riêng có là chỗ hoàn toàn không đúng.

\*- **Khách hỏi:** Thế thì hiện tiền các thứ giống vật sanh tồn biến hoá tự thành nghi tắc, mỗi mỗi cá biệt thật tế lưu hành chuyển động, đâu chẳng có căn nguyên tối cao? Vả lại không gian vô biên và thời gian vô cùng kia vì sao mà có?

\*- **Luận đáp:** Nguyên nhân tất cả chúng sanh hữu tình đây từ vô thi huân tập hư vọng làm nhân nội lực, Ý Căn (*Thức Mạt Na thứ bảy*) dựa vào xoayวน thường lúc nào cũng liên tục theo dõi sự sanh hoá của nguyên tố Thức A Lại Da thứ tám, phân biệt giống vật chấp cho là pháp thể; hoặc do Ý Thức thứ sáu duyên lấy các pháp của Tâm Thức A Lại Da biến hiện và dựa vào các thứ phân biệt xoayวน tham trước, đây là chỗ mà Khách đã hỏi. Nhưng ở đời hiện tại hoặc duyên nơi ngôn thuyết hư vọng phân biệt sai lầm, nơi pháp tánh các pháp lẫn nhau vọng sanh suy nghĩ mưu tính, như Thiên Thần Giáo bảo là Thượng Đế tạo dựng vũ trụ đẳng cấp. Đúng ra đây đều là chỗ duyên của các Thức, chỗ hiện của Duy Thức, thật không có ngoài Tâm, Thức bên trong giống như có, cho nên biết tất cả đều do Duy Thức.

\*- **Khách hỏi:** Như thế, ở trong nhân gian và trong kinh Phật đều nói nào là loài người, loài thú, động vật, sanh vật và phàm phu, Thánh nhân, loài dị sanh, các đức Phật..v..v.....; hơn nữa lại nói nào là cố thể, dịch thể, khí thể, nguyên tử, điện tử, tinh tử..v..v..... cho đến

địa, thủy, hoả, phong, không, thời..v..v..... nếu bảo rằng Duy Thức thì đây căn cứ nơi đâu để nói?

**\*- Luận đáp:** Các danh tướng đây đều do Thức phân biệt hiểu biết (*Sáu Thức trước*), chuyển động biến hiện hai phần Kiến Năng Thủ (*công năng tiếp thu qua thấy biết*) và Tướng Sở Thủ (*hình tướng đối tượng để tiếp thu*). Lại nữa nguyên nhân từ vô thi năng lực của vật và ngã phân biệt huân tập nương nơi hai phần Kiến Năng Thủ và Tướng Sở Thủ này chuyển biến tương tự các thứ tướng của chúng sanh và thế gian. Năng lực và ngã nói trên nương nơi Thức để biến hiện và nương theo Thức để duyên, chúng và Thức lợi dụng thiết lập thành loài người, loài thú, cho đến đất, nương, gió, lửa, hư không..v..v..... Giống như người trong mộng, năng lực trong mộng, tâm trong mộng chuyển biến hiện ra các thứ cảnh tướng, có tương tự các loại như mình và người, vật và ngã mà không biết lại vọng chấp cho là ngoài tâm trong mộng chúng nó có thật. Đó chỉ là chạy theo vọng tình giả lập để phát huy, đều không sự thật. Nếu như đã biết do tâm trong mộng chuyển biến mà hiện ra tướng tự, không giống chỗ chấp của vọng tình mà nói thuận theo cho là có thật, đây mặc dù mê chấp cho chúng có thật, nhưng kết quả chúng hoàn toàn không có thật. Con người..v..v..... địa cầu..v..v..... chính nương nơi tâm mộng giả lập, mặc dù có như huyền, nhưng tâm mộng chính là thể làm chỗ nương tựa cho con người..v..v..... cho địa cầu..v..v..... thì cũng thuộc về loại có chân thật. Thức là chỗ nương tựa của tất cả chúng sanh của tất cả thế giới và tất cả chúng sanh tất cả thế giới cũng chính là chỗ biến hiện của Thức, vì tất cả chúng sanh tất cả thế giới đều chỉ do Thức, cho nên được gọi là Duy Thức. Đúng như có bài tụng nói rằng: “Do giả thuyết ngã pháp, hữu chủng tướng chuyển; bỉ y pháp sở biến”.

### **III.- HỆ THỐNG QUÁN SÁT PHÂN TÍCH KINH NGHIỆM CỦA DUY THỨC LUẬN:**

**\*- Khách hỏi:** Chúng sanh vô lượng, thế giới vô biên, nay nói rằng tất cả đều nương nơi Thức để biến hiện thì Thức kia sai biệt đại khái là bao nhiêu, có công năng đặc thù gì?

**\*- Luận đáp:** Thức của năng biến độ khoảng phân làm ba loại: một là Thức Thể Sanh Hoá (*Thức Thể A Lại Da*), hai là Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt na*), ba là Thức Liễu Biệt Cảnh (*sáu Thức trước*). Cộng chung lại thì thành hai thứ Năng Biển:

1.- Nhân Năng Biển, là thuộc về năng lực hoá thành dòng chảy và năng lực hoá thành sanh mạng trong Thức Thể Sanh Hoá. Năng lực hoá thành dòng chảy nơi nhân do Thức Tánh ý Chí cùng với Thức Liễu Biệt Cảnh huân tập vào trong Thức Thể Sanh Hoá để khiến được sanh trưởng. Năng lực hoá thành sanh mạng nơi nhân do Thức Liễu Biệt Cảnh “có nghiệp tánh tạp nhiễm ác” huân tập vào trong Thức Thể Sanh Hoá để khiến được sanh trưởng.

2.- Quả Năng Biển, là do công lực huân tập của hai thứ năng lực ở trước (*năng lực hoá thành dòng chảy và năng lực hoá thành sanh mạng*) chuyển biến các Thức sanh khởi để biến

hiện ra các tướng. Đây gọi là năng lực hoá thành dòng chảy để làm nhân duyên, các thứ Thức Tướng sai biệt (*Thức Thể Sanh Hoá, Thức Tánh Ý Chí, Thức Liễu Biệt Cảnh*) do đây mà sanh khởi, cho nên gọi là dòng chảy hoá thành quả, nhân tướng và quả tướng đều gần giống nhau. Lại nữa năng lực hoá thành sanh mạng chỉ làm trợ duyên, lôi cuốn nghiệp lực tiền khen báo thù Thức Thể Sanh Mạng “hướng dẫn thể sanh mạng đi thọ báo”, lôi cuốn nghiệp lực tiền khen báo thù Thức Liễu Biệt Cảnh “Thể sanh mạng đã đầy đủ”. Trước đó gọi là thể chân của sanh mạng, sau đó gọi là thể sanh của sanh mạng. Hai thứ này gọi đầy đủ chính là sanh mạng hoá thành quả, nhưng tánh của quả so cùng tánh của nhân thì không giống nhau. Thức là chỗ nương tựa của chúng sanh và thế giới, Thức là năng biến của chúng sanh và thế giới, nghĩa đây sâu rộng vô cùng.

\*- **Khách hỏi:** Sao gọi là Thức Liễu Biệt Cảnh, Thức có mấy thứ?

\*- **Luận đáp:** Biết rõ sự tướng cảnh giới riêng biệt rất là rõ ràng thô cạn, nên gọi là Thức Liễu Biệt Cảnh. Thức Liễu Biệt Cảnh độ khoảng có hai thứ: một là Thức nương nơi sắc căn (*chỉ cho năm Thức Trước*), hai là Thức nương nơi ý căn (*chỉ cho Ý Thức thứ sáu*).

\*- **Khách hỏi:** Sao gọi là Thức nương nơi sắc căn, Thức lại có mấy thứ?

\*- **Luận đáp:** Thức phát sanh đều nương nơi tịnh sắc căn của riêng mình làm duyên tăng trưởng không quan hệ chung với các tịnh sắc căn khác, cho nên gọi là Thức Y Sắc Căn (*năm Thức Trước*). Thức đây riêng biệt có năm thứ:

1, Nhãn Thức, do cảm giác chiểu rõ riêng biệt các hiển sắc như xanh, vàng, đỏ, trắng..v..  
..... hoặc bao gồm cảm giác chiểu rõ riêng biệt các hình sắc, các biểu sắc như dài, ngắn,

vuông, tròn, lớn, nhỏ, xa, gần, sáng, tối, không, bịt kín, cong lại, duỗi ra, đi qua, đi đến riêng biệt các hình, biểu hiện các sắc làm hành trạng nơi tự thân.

2, Nhĩ Thức, do cảm giác chiểu rõ âm thanh riêng biệt làm hành trạng nơi tự thân.

3, Tỷ Thức, do cảm giác chiểu rõ mùi hương riêng biệt làm hành trạng nơi tự thân.

4, Thiệt Thức, do cảm giác chiểu rõ mùi vị riêng biệt làm hành trạng nơi tự thân.

5, Thân Thức, do cảm giác chiểu rõ xúc chạm ngăn ngại riêng biệt như cứng chắc, ẩm ướt,

Ấm áp, nhẹ nhàng, làm hành trạng nơi tự thân.

Vì thế năm thứ Thức đây cũng được gọi là Sắc Thức, Thinh Thức, Hương Thức, Vị Thức, Xúc Thức. Năm Thức đây có khi cùng một lúc cùng một chỗ cảm giác chiểu rõ riêng biệt luôn cả sắc, thinh, hương, vị, xúc. Sự hiểu rõ và nơi tướng trạng để hiểu rõ đều nương nơi tự thân của Thức chuyển biến hiện khởi. Các hữu tình nơi năm Thức đây hoặc có mặt hoàn

toàn, hoặc không có mặt hoàn toàn, hoặc lúc không và lúc có hoàn toàn, nhưng nhất định chỉ có năm Thức đây mà thôi.

\*- **Khách hỏi:** Năm thứ Thức đây thuộc tánh gì khi chúng thuận theo hoà hợp để chuyển biến?

\*- **Luận đáp:** Báo động đui mù phát sanh thì lập tức cảm ứng bóng tối hoà hợp khiến cho cảm giác tiếp nhận sơ lược đại khái và ngay lúc đó tưởng tượng liền trở nên mức độ to lớn khiến cho năng lực ý nghĩ phát động chuyển biến, đây là thuộc tánh của năm Thức đã được phổ biến rõ ràng. Nếu lúc đó dục vọng đây hợp tác cùng với những thứ tín, tàm, quý và tham, sân, si..v..v..... đều có những tưởng tượng của thuộc tánh năm Thức nói trên. Nơi cảm giác của năm Thức khi năm Thức này chiếu rõ riêng biệt các thứ sắc, thính, hương, vị, xúc và quán sát một cách tinh tế thì có thể thu hoạch được sự hiểu biết.

\*- **Khách hỏi:** Chỗ chiếu rõ riêng biệt các thứ sắc, thính, hương, vị, xúc của năm Thức đây rốt cuộc là tình hình như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Thí dụ như ánh sáng của gương chiếu rõ thì bức tranh của gương hiển hiện và bức tranh của gương hiển hiện tức là ánh sáng của gương chiếu rõ. Tự tưởng quang cảnh của bức tranh mỗi mỗi đều thân cận nơi bóng tối để hiển hiện rõ nét, không phải là chỗ ngôn ngữ văn tự có thể nói đến được và có thể bày tỏ được, đó chính là tánh cảnh hiện thật mà hiện thật có thể chứng minh. Trong và ngoài, kia và đây, mình và người, vật và ta là chỗ mỗi mỗi giả tưởng đối đãi hiện khởi và nương tựa nơi sự hoà hợp liên tục để biến hiện giả tưởng con người, tưởng tự con bò, tưởng tự cây gỗ, tưởng tự khối đá mà nơi trong cảm giác đây đều là không có, cho nên những hiện tượng trên cũng gọi là Duy Thức Cảm Giác.

\*- **Khách hỏi:** Chỗ hoàn toàn cảnh thật của năm Thức đây thì không có giả tưởng đối đãi và hoà hợp; còn giả tưởng liên tục đó thì thuộc về cảnh nào, là chỗ hoàn toàn của Thức nào?

\*- **Luận đáp:** Các giả tưởng đây thì thuộc về cảnh đối chất và cảnh độc ảnh, là chỗ hiểu biết của Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*).

\*- **Khách hỏi:** Như thế nào gọi là Thức Y Ý Căn?

\*- **Luận đáp:** Thức nương nơi Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*) làm căn trợ duyên tăng trưởng độc lập để được phát sanh, cho nên gọi là Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*). Thức Y Ý Căn để hiểu biết phân biệt tính toán cân nhắc tất cảnh thật, cảnh đối chất, cảnh độc ảnh của các pháp để làm tự thân, làm hành tướng, cho nên cũng gọi là Pháp Thức.

\*- **Khách hỏi:** Cảnh hoàn toàn thật tánh của Thức đây (*của Thức Y Ý Căn*) như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Cảnh hoàn toàn thật tánh của Thức đây phải hoàn thành ba điều kiện: 1, nghĩa là Thức này cùng với năm Thức Trước đồng ở trong thời gian một sát na ban đầu, nương nơi năm Thức Trước cảm giác chiểu rõ sắc, thinh, hương, vị, xúc, mỗi mỗi đều ly khai tự tướng ngôn ngữ. 2, nghĩa là lìa xa tán động hôn loạn, chỗ duy trì tâm cảnh phải định tuệ tinh tế chuyên nhất thanh tịnh sáng suốt. 3, nghĩa là phải hoàn toàn thoát ly tính toán so lưỡng phân biệt, phù hợp với tánh chân như của tất cả pháp. Đây chính là chuyển Thức Y Ý Căn đây trở thành “Trí Diệu Quan Sát” vậy.

**\*- Khách hỏi:** Cảnh đối chất hoàn toàn của Thức này như thế nào? Vả lại sao gọi là cảnh đối chất?

**\*- Luận đáp:** Thức này có công năng thù thắng, có mặt đầy đủ rộng lớn nơi tất cả chỗ có cảnh giới, thường tính toán so lưỡng phân biệt chấp lấy khấp nơi chỗ có cảnh giới nói trên. Bên trong Thức này nương nơi Ý Căn (*Mạt Na*) và quan hệ các pháp Tâm Bất Tương Ưng Hành như: Danh, Số, Thời, Phương, Đồng, Dị..v..v..... thuộc quá khứ chỗ mà Thức này đã hiểu rõ danh nghĩa và hành tướng, lại thường liên kết hoà hợp với niệm tưởng hiện tiền. Nhân đây Thức Y Ý Căn nương nơi sắc, thinh, hương, vị, xúc của năm Thức Trước đã cùng hiểu biết qua hình thức chiểu soi, liền trong một thời gian sát na đơn độc lưu chuyển vào trong phạm vi của Thức này, biến mỗi mỗi thật tại hoà hợp liên tục thành hình tướng Cảnh Tự Đới Chất. Tự tha, nhân ngã, nội ngoại, kia đây, một nhiều, vuông tròn, lớn nhỏ, xa gần, ranh giới đầy đủ hoàn tất, địa hạt niêm phong hoàn toàn kiên cố, đối đai lân nhau, mỗi mỗi đều được Thức này thiết lập an định danh nghĩa cho sự vật; Thái dương, đại địa, quần chúng sinh động, thực vật sanh sôi nẩy nở, tất cả đều là Cảnh Tự Đới Chất đã được nương tựa nơi Thức Y Ý Căn để thành hiện tượng. Vì sao gọi là Cảnh Tự Đới Chất? Các vật trong đây đều tự hồ hàm chứa sắc, thinh, hương, vị, xúc của năm Thức Trước ở trong; nhưng kỳ thật sắc, thinh, hương, vị, xúc của năm Thức Trước vẫn an trụ nơi tự tướng của chúng và đối với các vật tự đới chất kia hoàn toàn không giao thiệp. Có thể xác định Cảnh Tự Đới Chất chỉ là hình tướng phản ảnh của sắc, thinh, hương, vị, xúc do Thức Y Ý Căn tự động sanh khởi mà thôi, nên gọi là Cảnh Tự Đới Chất. Hơn nữa Cảnh Chân Đới Chất là những hình ảnh nương theo tâm cảnh hiện thật trong thế gian bao gồm sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp do Thức Y Ý Căn này chỗ liêu biệt (*chỗ phân biệt hiểu biết*), ngoài ra các Thức Hiện Hành (*năm Thức Trước*) và Thức thuộc tâm tánh (*Thức Dị Thực*).v..v..... cùng nhau chiểu soi ảnh hiện không qua trung gian Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na*) suy luật và diễn dịch, những tâm cảnh ảnh hiện đó chính là Cảnh Chân Đới Chất.

**\*- Khách hỏi:** Cảnh Độc Ánh của Thức này (*Thức Y Ý Căn*) như thế nào? Vả lại sao gọi là Cảnh Độc Ánh?

**\*- Luận đáp:** Do Thức Y Ý Căn này chuyên dùng danh ngôn nghĩa tướng vô căn cứ bịa đặt cảnh không có thật và nương nơi niệm tưởng tìm tòi ký ức quá khứ, nhớ nhung diện mạo các cảnh tượng vị lai..v..v....., cố nhiên những cảnh đó hoàn toàn thoát ly tâm cảnh hiện thật

mà phân biệt tính toán so lường với cảnh chỉ riêng hư ảnh. Một là quán tưởng chõ đây không có, hoặc thời gian này không có, hoặc trong đây không có, mà những cảnh đó đã có của vũ trụ. Như trong mươi hai tháng luôn luôn tưởng đến thứ tiếng Ếch nhái kêu, những thứ tiếng đó gọi là Hữu Chất Độc Ánh. Hai là giả sử căn cứ nơi các tên sừng ngựa, lông rắng..v.v..... hoặc sáng tạo các tên như Thượng Đế của vũ trụ..v.v....., do các tên đó phát khởi những cảnh tưởng tượng mà những cảnh tưởng tượng đó hoàn toàn không có, nên gọi là Cảnh Độc Ánh Vô Chất. Cảnh Độc Ánh Vô Chất đây nếu như phân biệt phán xét tinh tế thì có rất nhiều loại nghĩa, nay tạm thời nói lược qua.

\*- **Khách hỏi:** Chứng tỏ đặc biệt của Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*) đây, khả năng của nó đã phân biệt tính toán so lường như thế nào khi ở nơi hai cảnh Tự Đời Chất và Độc Ánh?

\*- **Luận đáp:** Đúng như thế, nhân vì Tự Đời Chất và Độc Ánh chỉ là cảnh thuộc về của Thức Y Ý Căn. Chẳng thà như thế, bởi vì trong các Thức, công dụng duy nhất của Thức này rất rộng lớn, cảnh huệ nhập định và chứng được pháp tánh chân như cung chính là nhờ công năng thù thắng đặc biệt của Thức này. Thức này nương nơi năm Thức Trước để hiểu rõ sắc, thính, hương, vị, xúc và về công dụng cơ bản của nó cũng giống như năm Thức Trước. Nhưng Thức này chẳng biết trước có năm Thức Trước và đối với Thức này cũng khó biết đến. Cho nên người đời chỉ biết có Thức Y Ý Căn này, nhưng đều mờ mịt không rõ chân hiện lượng (*mặt thật*) của nó. Như vậy chân hiện lượng của nó trong một sát na, mặc dù bất ngờ tán loạn phơi trần và ít khi có thể ấn định, liền lập tức lưu chuyển vào lãnh vực lời nói và ý nghĩ của đời chất và độc ánh; bởi vì đây không phải do định huệ chứng ngộ, gấp được pháp tánh chân như, để được thích ứng với nhau. Vì lẽ đó không thể thành tựu định huệ để được giác ngộ chân như, tức là do Thức này luôn luôn lúc nào cũng lưu chuyển dong ruổi thoả thích nơi cảnh đời chất và độc ánh; mê lý Duy Thức ham muốn chạy theo tìm cầu ngoài tâm, tận tụy quan sát tính toán chấp trước rốt cuộc không thể được cũng hoàn toàn do đây cả. Cho nên giai đoạn thứ nhất của Duy Thức Học, đầu tiên phải hiểu rõ các cảnh Tự Đời Chất và Độc Ánh trong đây chỉ là lời nói của ý tưởng, tuyệt đối không có thật chất. Vì thế đây cũng gọi là Duy Thức Ý Ngôn. Duy Thức Ý Ngôn đây quán sát đến chõ bên cạnh thân thiết hiển hiện rõ ràng, liền có thể giác ngộ được chân thật thế gian giống nhau đều là một thứ mộng cả.

\*- **Khách hỏi:** Thuộc tánh của Thức Y Ý Căn đây sẽ tuỳ thuận hoà hợp sanh khởi, nếu so sánh với năm Thức Trước thì như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Tâm thuộc tánh của Thức này chuyển hoá biến đổi rất thâm sâu rộng lớn phức tạp nhanh chóng: nó phổ biến sáng tỏ không thể bàn luận được, nào là các dục vọng, thăng giải, ức niệm, tịnh định, minh huệ thuộc đặc biệt cảnh giới của tâm; nào là các tín, tam, quý, vô tham, vô sân, vô si, tinh tấn, khinh an, bất phóng dật, hành xả, đại bi..v..v.....thuộc tâm tánh thiện tịnh; nào là các tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến thuộc tâm tánh quây cuồng nhiễu loạn hỗn tạp nhiễm ô; nào là các phẫn, hận, phú, não, tật, san, cuồng, siểm, hại, kiêu, vô tàm, vô quý, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đai, phóng dật, thất niệm, bất chánh tri thuộc tâm tánh trọng trước hung ác; nào là các tìm cầu, dò xét, hồi hận, ngủ nghỉ

thuộc tâm tánh bất định; với những thứ tâm thuộc tánh kể trên, Thức này nơi các thời gian, các xứ sở xoay chuyển liên đới, khi phân ly, khi dung hợp sanh diệt, phất phơ khó phân biệt. Nhưng công đức của hai tâm tìm cầu và dò xét thì rất vĩ đại, những tư tưởng học thuật chỗ lưu hành của thế gian đều cần phải nương nại hai tâm này mới được phát minh. Các tâm thuộc tánh đây phải được thời gian sát na sát na yên lặng tịnh ngữ phản quan xét nghiệm bên trong thì mới có thể như xem một loại điện ảnh, bao nhiêu vi tế hiện bày rất rõ ràng.

\*- **Khách hỏi:** Thế thì sáu thứ Thức Liễu Biệt Cảnh đây tạo tác nghiệp tánh thiện ác như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Thị đây triệu chứng tâm thuộc tánh của chúng có thể hiểu biết, đều do Thức Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*) biểu hiện qua hành động của thân, qua ngôn ngữ của miệng, khi hiện khởi mang theo các tâm thuộc tánh như Tín, Tàm, Quý..v..v..... thì tạo tác nghiệp tánh tịnh thiện; khi hiện khởi mang theo các tâm thuộc tánh như Phẫn, Hận, Phú, Não..v..v..... thì tạo tác nghiệp tánh nhiêm ác; khi hiện khởi riêng mang theo các tâm thuộc tánh như Cảnh báo, Dục vọng, Tìm cầu..v..v..... thì tạo tác nghiệp tánh riêng biệt như Thiện, Ác, Vô Ký. Nhưng các loại hữu tình ở trong chỗ sanh tử lưu chuyển, khi hiện khởi phần lớn không lìa khỏi các tâm thuộc tánh như Tham, Sân, Si, Mạn..v..v..... cho nên tâm hành đều có ô nhiễm pha tạp che phủ. Nếu như đến khi khế hợp được chân như thì lúc đó Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*) bị phản chiếu, chừng đấy tâm hành mới có thể hoàn toàn thành tựu thuần thục tịnh thiện; đây thì không phải trở lại nhân tố thâm nhiêm nữa mà thuộc nơi sáng tạo làm mục đích vậy.

\*- **Khách hỏi:** Chúng nó ở nơi cảm thọ khổ lạc thì như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Tâm cảnh khi cảm giác hoặc phù hợp với nhau thì thích thú đẹp lòng thân tâm vui vẻ; hoặc rối loạn bất thường bức bách thì thân tâm khổ não; hoặc không có thể khu biệt được sự phù hợp rối loạn bất thường bức bách thì thân tâm nhận lãnh tánh trung dung trong sự xả bỏ. Sáu Thức Liễu Biệt Cảnh đây nơi ba thọ: khổ, lạc và xả đều có thể hoán chuyển tùy theo thời gian. Nhưng khổ thọ và lạc thọ mỗi loại đều có hai thứ: Khổ Thọ có hai thứ: khổ và ưu. Lạc có hai thứ: lạc và hỷ. Khổ Lạc chỉ thuộc hiện tại, Ưu Hỷ bao gồm cả quá khứ và vị lai. Năm Thức Trước chỉ có ba thọ: khổ, lạc và xả; nhưng nơi Thức Y Ý Căn thì có năm thọ: khổ, lạc, ưu, hỷ và xả. Quán vi tế trong tâm thẩm xét thì không khó hiểu biết.

\*- **Khách hỏi:** Mặc dù đã biết rõ Thức Liễu Biệt Cảnh đây là chỗ hiểu rõ tướng trạng của thật tánh, đối chất, độc ảnh, nghĩa là như trước đã bàn đến năm Thức cùng với Thức thứ sáu cảm giác chiếu rõ sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, giờ đây lý do vì sao nhất định phải ở nơi thời gian này, xứ sở này thì mới có những cảm giác sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp? Nếu ở nơi thời gian kia, xứ sở kia thì không được như thế, nghĩa là không có những cảm giác sắc, thính, hương, vị, xúc giống như thế? Vả lại Thức Y Ý Căn cũng phải có thời gian, có xứ sở thì mới có các thứ tướng hoà hợp, liên tục, đối đãi trong lãnh vực kia, trong lãnh vực này và trái

lại mặc dù đã có thời gian, có xứ sở nhưng lại không có các thứ tướng hoà hợp, liên tục, đối đai giống như trên. Vào trường hợp khác các thứ tướng sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp đều hoà hợp, liên tục, đối đai chung thời gian, chung xứ sở đã được đa số người có thể cùng nhau có các thứ hiểu biết riêng biệt trong lãnh vực này trong lãnh vực kia; ngược lại ở khác thời gian, khác xứ sở thì lại đa số người không được cùng nhau có các thứ hiểu biết riêng biệt giống như trên: Nếu bảo rằng tất cả không thể lìa khỏi Thức riêng có nhân giả phát sanh những thứ hiểu biết riêng biệt mà ở trước đã đề cập và như thế các thứ pháp sai biệt trên do đâu mà có được?

**\*- Luận đáp:** Khách cũng thường nầm mộng phải không? Cảnh vật trong mộng là chỗ Thức hiểu biết riêng biệt, khi đang ở trong mộng chưa tỉnh, ngày xuân trong mộng thì cũng chỉ có hoa đào mà không có hoa sen, sa mạc trong mộng thì cũng chỉ có đồng hoang mà không có cây đậu lúa mì, người nhà trong mộng lìa xa sum họp thì cũng đều có sầu vui khóc cười, nam nữ giao hợp trong mộng thì cũng có thể có sự việc tổn mất tinh huyết. Các cảnh mộng đây cũng đều thành tựu giả huyền, như có quy luật tự nhiên, các hiện tượng trong mộng như thế phải chẳng lìa ngoài tâm mộng có chỗ tồn tại riêng biệt hay sao? Nhưng đến khi tỉnh giấc, hỏi rằng những cảnh mộng trong nội tâm do đó có thể tiêu mất, nếu như muốn ở nơi ngoài tâm tìm cầu chỗ tồn tại của những cảnh mộng đó mảy may có thể được không? Mộng đã như thế thì tỉnh mộng cũng giống như thế.

**\*- Khách hỏi:** Tuy rằng đã rõ cảnh mộng đây không lìa khỏi tâm mộng, nhưng tâm mộng kia cũng cùng cảnh mộng hoà hợp, liên tục, cùng nhau hiện khởi, hợp chung nhau lại gọi là mộng. Mà mộng đây nó có mặc dù là huyền, đòi hỏi không phải không có nơi nguyên nhân cống hiến. Nó nếu có nơi nguyên nhân cống hiến thì ngoài mộng ra đã có nguyên nhân bộ phận chính để phát khởi mộng; như thế ngoài Thức ra sao lại không có nguyên nhân bộ phận chính để phát khởi Thức hay sao? Lý đây đã như nhau thì còn nghi ngờ chi phải đợi quyết định?

**\*- Luận đáp:** Mộng nương nơi tâm mà có, mộng không lìa khỏi tâm, tâm tuy không nhất định là mộng, và lại có thể vĩnh viễn tuyệt đối lìa khỏi mộng. Tâm khi giữa lúc mộng thì cũng không thể lìa khỏi tâm mộng để có tâm riêng biệt. Cảnh mộng, tâm mộng nương nơi mộng mà hiện, mộng lại nương nơi bản tâm mà có. Muốn biết mộng nương nơi bản tâm mà có thì cần phải thông suốt Thức Thể Sanh Hoá (*Thức Thể A Lại Da thứ tam*).

**\*- Khách hỏi:** Như thế nào gọi là Thức Thể Sanh Hoá?

**\*- Luận đáp:** Thức này hàm chứa rộng lớn, sâu xa thâm kín mầu nhiệm vi tế, quát sát khó được, thừa nhận ngầm nhất định là hiện hữu. Thức này ước lượng có ba nghĩa:

1, Hàm Tàng Thức: nghĩa là Thức này có khả năng dung nạp Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*), Thức Liệu Biệt Cảnh (*sáu Thức Trước*), các thứ công lực huân tu luyện tập,

tất cả đều chứa đựng ở trong. Nếu không phải một lần trải qua kinh nghiệm sử dụng hoá làm thử công sức kia thì nhất định không có tiêu mất, Thức đây gọi là “Năng Tàng” thứ nhất. Lại thêm, Thức này rất mê tối yếu ớt trống rỗng mềm mại, không có khả năng tự giác tự quyết định, thời gian mỗi một sanh mạng trước đi qua đã mất và một sanh mạng sau chưa đến thì nghiệp lực thiện ác do sáu Thức Trước tạo nên đã tiềm tàng trong Thức này bỗng nhiên nhô lên dẫn Thức này đến một thứ sanh mạng khác; dùng Thức này làm thể sanh mạng để quyết định cho sanh mạng của nó, khiến sanh mạng khuất phục bao che nghiệp lực nói trên nỗi trong sanh mạng để quyết định. Mới cho ra một sanh mạng trước thì lại cho vào một sanh mạng sau, luôn luôn bị trói buộc ẩn tàng, mảy may không được tự do, đây là “Sở Tàng” thứ hai. Hơn nữa, Thức này lại bị Thức Tánh Ý Chí luyến ái chăm chú chấp trước, chiếm cứ làm “Thể Tự Ngã”, vận chuyển sáu Thức Trước tạo tác biến hoá các thứ hành tướng toàn bộ đều tiếp nhận dung chứa trong Thức này, cho nên Thức này được gọi là “Ngã Ái Chấp Tàng” thứ ba. Thức Hàm Tàng đây mặc dù có ba nghĩa, nhưng chỉ dùng nghĩa “Ngã Ái Chấp Tàng” làm chủ.

2, Sanh Thể Thức: tức là nghĩa của “Thức Sở Tàng” này. Bởi vì sanh mạng mặc dù không phải do Thức này quyết định mà chính là chủ thể của sanh mạng, Thức này thực tại gọi là “Chân Thể Sanh Mạng”.

3, Chủng Nguyên Thức: tức là nghĩa của “Thức Năng Tàng” đã đề cập ở trước. Nguyên do Thức Thể này chính là chỗ cội rẽ đầy đủ của các thứ năng lực và cũng là chỗ của các thứ công lực do bảy Thức Trước huân tập vào ở trong Thức này, tức là thường mỗi mỗi liên đới phát sanh các tâm pháp sai biệt với nhau. Thức này là thứ nguyên tố cội rẽ của tâm pháp tương ứng, tâm pháp biến hiện, tâm pháp bất tương ứng hành. Trong đây nghĩa “Ngã Ái Chấp Tàng” có thể lìa khỏi tai hoạ, lìa khỏi Ngã Ái Chấp Tàng thì nghĩa chủ thể sanh mạng cũng có thể lìa khỏi, cũng như tâm có thể lìa khỏi nỗi giặc mộng. Theo nghĩa thứ công năng nương nỗi thể đây thì thường tại vô thi vô chung, cho nên nó cũng gọi là “Y Trì Bản Thức” (*Nương tựa giữ lấy Bản Thức*). Đã lìa khỏi Ngã Ái Chấp Tàng, sau đó nỗi Chủ Thể Sanh Mạng, Thức này cũng được gọi là “Tâm Thức Thanh Tịnh Vô Cấu”. Nếu có thể biết “Thứ nguyên tố công năng sanh hoá nương tựa giữ lấy Bản Thức” thì câu hỏi trên cũng nên có thể biết.

**\*- Khách hỏi:** Thứ nguyên tố công năng của tất cả pháp hiện hữu trong Thức này sự việc kết quả như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Chữ Hàm đây có nhiều nghĩa, tóm tắt là phân biệt:

1, Sát na sát na biến diệt: trước diệt sau sanh, có công lực thù thắng, không phải là pháp cứng đặc tồn trụ kín mít yên định không công dụng.

2, Chủ yếu là cùng với quả của hành tướng hiện có đồng thời đồng xứ cùng nhau có mặt: Thí dụ như máu huyết bào thai và nhục thân của tôi cùng nhau có mặt, mà máu huyết bào thai kia tức là thứ yếu tố nhục thân của tôi đây.

3, Tùy theo chỗ nương nơi Thức thường mãi chuyển biến: từ loại công năng dãy dắt liên tục không dứt, cho nên tất nhiên phải nương tựa giữ lấy Bản Thức.

4, Tánh tác dụng quyết định: là thứ yếu tố công năng nào thì tất nhiên chỉ sanh ra quả tướng hiện hành của thứ đó, như đất thì chỉ thành đồi đất mà không thể thành đồi ngọc đồi vàng.

5, Trọng yếu là chờ đợi rất đông trợ duyên mới có thể sanh khởi quả tướng hiện hành: như hạt lúa cần yếu phải chờ đợi các duyên nước, đất, gió, ánh sáng mặt trời..v..v..... mới có thể sanh ra cây lúa.

Các thứ thế lực công năng yếu tố đây có thể trực tiếp đích thân tự sanh giống loại của mình hiện hành thành quả tướng gọi là “Sanh Nhân”. Thế lực giới hạn chưa hết có thể thu hút dãy tới quả tướng hiện hành còn sót lại khiến không thể chấm dứt gọi là “Dãy Nhân”. Các hạt giống cây cỏ đều chỉ có thể là trợ duyên thù thắng, không phải nguyên nhân chân thật căn bản đích thân có thể sanh ra cây cỏ; nguyên nhân chân thật căn bản của chúng nó tức là các nguyên tố chất lực, mà các nguyên tố chất lực đây tức là do cộng đồng nghiệp hành huân tập nơi Bổn Thức của vô lượng hữu tình làm chỗ sanh trưởng. Căn cứ nơi đây dùng làm chỗ duyên đích thân của các Thức, chính là chỗ hiện nguyên lý của Duy Thức, không phải rõ ràng hay sao!

\*- **Khách hỏi:** Trong đây chỗ gọi là nghĩa của huân tập kết quả như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Huân Tập phải có Năng Huân Tập (*năng lực huân tập*) và Sở Huân Tập (*chỗ huân tập*) thì mới thành tựu. Sở Huân Tập phải có tánh vĩnh cửu, tánh bình đẳng, tánh tự tại, tánh trống trải bao dung và có cùng Năng Huân Tập kia đồng thời đồng xứ không lìa khỏi tánh hoà hợp. Căn cứ theo đó nên biết chỉ “Thức Thể Sanh Hoá” mới có thể làm “Sở Huân Tập”. Còn Năng Huân Tập thì phải có tánh sanh diệt vô thường, tánh lực dụng phong phú thù thắng, tánh khả năng tác dụng tăng trưởng hoại diệt và có cùng Sở Huân Tập kia đồng thời đồng xứ không bao giờ xa lìa tánh hoà hợp. Căn cứ trên nên biết chỉ có các Thức và các Tâm thuộc tánh của chúng mới có thể gọi là “Công năng Huân Tập”. Sự huân tập đây thí dụ như trong nhà vốn không có mùi hương, một dạo đột nhiên có mùi hương, mùi hương dĩ nhiên đã không còn, nhưng trong nhà mùi hương dường như vẫn còn. Cũng như tay tôi có thể viết chữ thông thạo, mặc dù lúc chưa viết, nhưng công năng viết chữ thông thạo kia vẫn còn tồn tại trong tôi như xưa. Căn cứ nơi đó sự huân tập cố nhiên khiến các Thức khác cùng Thức đây lấn nhau làm nhân quả: nghĩa là thứ nguyên tố công năng của Thức này đích thân sanh ra các Thức khác, các Thức khác lại cũng huân tập sanh trưởng thứ nguyên tố công năng Thức này.

Có thể biết sự sanh khởi của Thức này không phải có pháp riêng để dựa vào nhân, chính Thức này cùng với các Thức khác nương nhau làm nhân và dựa vào nhau sanh khởi.

\*- **Khách hỏi:** Hành tướng liễu biệt của Thức Thể Sanh Hoá và chỗ cảnh tướng liễu biệt đại khái như thế nào?

\*- **Luận đáp:** Chỗ liễu biệt của Thức này cũng là tánh cảnh hiện thật. Ước lược có ba loại: Một là thứ nguyên tố công lực mang theo sai lầm, nghĩa là nương tựa tướng sai biệt và hiển bày công lực huân tập của các thứ danh ngôn, phân biệt ý nghĩa cảnh tướng kia. Hai là nương theo năng lực cộng nghiệp thành thực nơi biến thành vũ trụ khí thế giới. Cảnh tướng hai thứ đây đều do Thức này dẫn dắt dùng làm bối cảnh và bảo trì khiến không cho biến hoại. Ba là nương theo năng lực thành thực của nghiệp bất cộng (*Nghiệp riêng biệt*) biến thành tự thân “Năm Tịnh Sắc Căn” và “Căn Y Xứ” (*Phù Trần Căn*). Năm Tịnh Sắc Căn tóm tắt gần giống tế bào thần kinh chỗ phát minh của con người. Căn Y Xứ tức là Nhãm, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân thuộc máu thịt của con người. Đây thì không những chọn lấy dùng làm bối cảnh, duy trì khiến không cho hư hoại và lại cũng chọn lấy dùng làm tự thể, khiến sanh giác thọ (*thọ nhận cảm giác*), cùng chung an nguy, sanh mạng liên kết với nhau. Căn thân và khí thế giới trong đây có bốn thứ sai biệt: Một là “Thứ Nghiệp Tướng Phân” hoàn toàn của “Chung” (*Cộng*) cùng nhau biến thành: như vũ trụ khí thế giới làm chỗ nương tựa chung không trực tiếp của sanh mạng hữu tình. Hai là “Thứ Nghiệp Tướng Phân” tuy của “Chung Nhưng Không Chung Nhau” (*Cộng Bất Cộng*) biến thành: như vùng đất chiếm hữu làm chỗ nương tựa riêng tư của sanh mạng hữu tình và trở thành cảnh giới thọ dụng không giống nhau của tùy loại người. Ba là “Thứ Nghiệp Tướng Phân” tuy của “Riêng Nhưng Chung Nhau” (*Bất Cộng Cộng*) biến thành: như các Căn Y Xứ Phù Trần Thô Sắc (*núi Mắt, Tai, Mũi, Miệng Lưỡi, Thân Thể máu huyết*) cũng có thể thân người khác lẫn nhau thọ dụng. Bốn là “Thứ Nghiệp Tướng Phân” hoàn toàn của “Riêng” (*Bất Cộng*) tự mình biến thành: như các Tịnh Sắc Căn của tế bào thần kinh riêng từng cá nhân thọ dụng. Tất cả đều trở thành quả của “sanh mạng hoá” nương tựa trong một lớp vỏ “lưu trú hoá” (*nghiệp tướng thân thể*). Thứ nghiệp, căn thân, khí giới đây đều là “Tướng Phân” của Thức phân biệt hiểu biết biến hiện. Còn phân biệt hiểu biết tướng phân đây chính là “Kiến Phân”. Tướng phân, Kiến phân đều nương tựa nơi Thức để phát khởi, đương thể của Thức gọi là “Tự Chứng Phân”: tánh xưa nay của Thức gọi là “Chứng Tự Chứng Phân”. Có người dùng bàn tay tự đánh vào bụng, bàn tay là năng lượng thí dụ như Kiến Phân, bụng là sở lượng thí dụ như Tướng Phân. Con người chính là Tự Chứng Phân, bàn tay và bụng đều không lìa khỏi con người, sau đó suy xét qua mặc dù công dụng đã là năng lượng và sở lượng, nhưng vì con người cho nên vẫn biết bề dài của cái bụng, số đánh sở lượng ngang rộng, hiệu quả của lượng là không gây tổn thương hư khí. Đúng ra con người xưa nay chưa hề biết tung hoành, nghĩa là chẳng hề biết ngang dọc, dài rộng, số lượng nhiều ít, mặc dù con người đó có số lượng đánh vào bụng của bàn tay, nhưng lượng quả không thể tồn tại nơi bụng là có bao nhiêu cú đánh; vì thế con người đó phải có tâm của họ đã có xưa nay thì mới biết được số lượng cú đánh của bàn tay, tâm biết được số lượng đó chính là “Chứng Tự Chứng Phân”. Tại sao hôm nay biết được số lượng? Vì

biết số lượng đã có từ xưa nay. Tại sao biết xưa nay đã có số lượng? Nguyên vì hôm nay biết được số lượng. Hai thứ Tâm và Chứng Tự Chứng Phân đây lẫn nhau làm sở lượng, năng lượng và quả lượng, cho nên không cần phải có phần thứ năm. Bốn thành phần tâm đây sở dĩ được thành lập là ước tính theo nghĩa của lượng quả. Ước tính theo nghĩa của Thể và Dụng, kết hợp Chứng Tự Chứng Phân dùng làm Tự Chứng Phân thì còn lại có ba phần: Tự Chứng Phân là thể, Kiến Phân và Tướng Phân là dụng. Ước tính theo nghĩa của Năng và Sở: kết hợp Chứng Tự Chứng Phân và Tự Chứng Phân dùng làm Kiến Phân thì còn lại hai phần: Kiến Phân là phần suy xét duyên lấy, Tướng Phân là chỗ để suy xét duyên lấy. Ước tính theo nghĩa nhất tâm; Sở Kiến (*chỗ để thấy*) đã là không cho nên *Năng Kiến (công năng nhìn thấy)* cũng là không. Năng và Sở cả hai đều tiêu vong cho nên chỉ còn là Nhất Tâm không thể thành lập. Hôm nay thân căn của nhân sanh, khí giới của vũ trụ và hai thứ nguyên tố của thân căn khí giới đã là Tướng Phân của Thức này mà cũng là Tự Chứng Phân của Thức này biến hiện và Kiến Phân của Thức này hiểu biết, cho nên Duy Thức Luận gọi Thức này là bản thể của vũ trụ nhân sanh.

**\*- Khách hỏi:** Hành tướng tâm thuộc tánh của Thức này cùng với nghiệp tánh, thọ dụng và sanh hoá như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Hành tướng của Thức này đã rất ẩn sâu cho nên tâm thuộc tánh của nó cũng rất vi tế đơn độc. Tâm chỉ là cảm ứng phổ biến, tâm chỉ cảnh phát (*tâm phát hiện báo động*), tâm chỉ giác thọ, tâm chỉ tưởng tượng, tâm chỉ tư duy mà thôi. Thức đây cùng với tâm thuộc tánh tất nhiên cả hai đều không phải thiện không phải ác, tuy có trải qua suy tính nhưng không che kín. Chúng nó không khổ, không vui, không buồn, không mừng, bình thường mãi mãi, dịu dàng thâm trầm. Quả sanh thì nhân diệt, nhân diệt thì quả sanh, nhân quả một thời, nhân quả đồng xứ, cái Không tràn ngập chảy dài không dứt không trụ. Vạn hữu cùng Thức này không phải một không phải khác, Thức này cùng vạn hữu không tức là và cũng không lìa khỏi, lý do chỉ Thức này là nguyên tố sanh hoá của vạn pháp.

**\*- Khách hỏi:** Thức này luôn luôn lúc nào cũng lưu chuyển, cũng sanh diệt tương tục; Thức này cùng hiện hành với các loại nguyên tố, hơn nữa Thức này cùng các giống nguyên tố tương ứng với nhau, nhưng tại sao vạn hữu lại có sai biệt mà cùng Thức này không phải một không phải khác?

**\*- Luận đáp:** Thức này mê mờ yếu kém, không có sức thẩm xét quả quyết, theo công năng tạp loạn của Thức mà phát khởi. Khi phát khởi, Thức này liền tham gia cùng “Loại nguyên tố Thức Tánh ý Chí” và cùng phát khởi theo Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*), do Thức Tánh Ý Chí cố chấp Thức này làm thể tự ngã bên trong, vì thế “Thức Ngã Ái Chấp Tàng” đây cùng “Thức Tánh Ý Chí” nương tựa lẫn nhau cùng nhau hiện hữu. Do từ vô thi đến nay vì mỗi mỗi có mặt Thức Tánh Ý Chí cho nên Thức này cũng trở thành mỗi mỗi

Ngã Ái Chấp Tàng. Bên trong đã tự thành căn thân và bên ngoài cũng chung nhau với Thức Tánh Ý Chí biến hiện thực vật và khoáng chất. Mỗi đời mỗi đời luôn luôn huân tập nơi trong Thức này thành một thứ công lực sanh mạng hoá, dùng làm trợ duyên tăng thượng, có thể khiến Thức này nhận lấy các thứ sanh mạng sai biệt; mà vạn hữu sở dĩ sai biệt như thế chính là do Thức Tánh Ý Chí.

\*- **Khách hỏi:** Tại sao gọi là Thức Tánh Ý Chí?

\*- **Luận đáp:** Ý là nghĩa “Tương Ưng”, Chí là nghĩa “Hăng Thẩm” (*luôn luôn thẩm xét*). Thức này tư lương (*suy tính so lường*) rất thù thắng); và lại chỉ có Thức này mới hăng thẩm tư lương; Thức vì có tánh tư lương hăng thẩm cho nên gọi là Thức Tánh Ý Chí. Tánh phân biệt hiểu biết rất thù thắng của Thức Liễu Biệt Cảnh, tánh huân tập sanh khởi rất thù thắng của Thức Thể Sanh Hoá, tánh hăng thẩm tư lương rất thù thắng của Thức Tánh Ý Chí. Theo sự thù thắng của Thức này mà đặt tên nên gọi là Ý Chí, nhưng không phải hoàn toàn là không phân biệt hiểu biết. Thức này không chỉ nương nơi Thức Thể Sanh Hoá và nhờ đó thứ nguyên tố của nó cũng được sanh khởi. Nó lại cũng nương gá nơi hiện hành của Thức Thể Sanh Hoá không cùng tăng thượng duyên, thí dụ như nương nơi Nhãm Căn của Nhãm Thức, cũng như Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*) nương nơi Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*) làm căn. Thức Tánh Ý Chí này lại nương nơi Tự Chứng Phần của Thức Thể Sanh Hoá (*Thức A Lại Da thứ tám*) làm căn và luôn luôn chạy theo lưu chuyển mà không gián đoạn, cũng tức là thẩm xét rõ ràng Kiến Phần của Thức Thể Sanh Hoá làm cảnh, mà cảnh đây tức là chõ thẩm xét chấp trước cho là Ngã Chân Thể bên trong của mình. Chính là dùng Tâm chọn lấy Tâm trung gian (*Kiến Phần Thức A Lại Da thứ tám*) nơi sanh ra cảnh chân đới chất và luôn luôn suy nghĩ thẩm xét không xa lìa nhau. Cho nên tùy theo Thức Ngã Ái Chấp Tàng cảm thọ thích hợp với loại Thức Thể Sanh Mạng nào liền trói buộc nơi thể sanh mạng loại đó. Chỗ gọi là Liễu Trừ Sanh Tử, nghĩa là nhờ hiểu rõ sanh mạng kia chỉ do Thức này cố chấp Thức Thể Sanh Hoá mà thành ra có Ngã Ái Chấp Tàng, nếu như khai thông giải phóng Thức này không còn cố chấp nữa thì nhân đó liền giải thoát được “sự trói buộc phần đoạn sanh tử”. Nhưng đến lúc nọ vẫn còn tương ứng với “kiến chấp tự tánh của pháp”, đến khi chứng được viên mãn “tánh bình đẳng” thì lúc đó mới được hoàn toàn khai phóng không còn chõ chấp trước nữa, vĩnh viễn tương ứng cùng với “Trí tánh bình đẳng”. Hăng thẩm tư lương tánh chân như của hai vô ngã trên các pháp, đó là Thức Tánh ý Chí thanh tịnh viên minh, có thể tùy căn tánh sai biệt của vô biên thế giới và vô lượng chúng sanh mà thị hiện các thứ Phật Hoá.

**\*- Khách hỏi:** Tâm thuộc tánh của Thức này như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Nếu như đến chỗ cứu cánh giác, các Thức đều bình đẳng, đều chỉ cảm ứng, báo động phát hiện (*Tác Ý*), giác thọ (*tiếp nhận cảm giác*), tưởng tượng, năng lực suy tư, phát nguyện mong cầu, thăng giải (*chọn lựa thù thăng*), ghi nhớ, yên định vắng lặng, trí huệ sáng suốt, tín, tám, quý, vô tham, vô sân, vô si, tinh tấn, bất phóng dật, khinh an, hành xả, đại bi, cộng chung gồm có hai mươi mốt thứ tâm thuộc tánh. Từ vô thi cho đến ngày nay ở trong mê vọng, thì Thức này ngoại trừ năm tâm thuộc tánh báo động (*năm Biến Hành Tâm Sở*) phát hiện ra đều hiện hữu và tâm hành bị che lấp bởi bốn thứ căn bản là Ngã si, Ngã kiến, Ngã mạn và Ngã ái khởi động nhiễu loạn vẫn đục, mê muội, tạp loạn, ô trược, nguyên vì tâm thuộc tánh của Thức này rất trọng yếu. Ngã Si tức là không rõ pháp thể của bản tâm tự tánh không thật và lý chân như không thật của tự ngã sanh mạng. Ngã Kiến là cố chấp đảo ngược cho là pháp có thật tự tánh và sanh mạng có thật tự ngã. Mỗi mỗi mê chấp liền thành giới hạn các pháp sai biệt kia và đây cùng các sanh mạng mình và người. Lại thêm Ngã Ái là tùy theo chỗ chấp ngã của ngã kiến tham trước sâu sắc, tập trung mở rộng. Lại do Ngã Mạn nương tựa vào chỗ chấp ngã, bày tỏ phản kháng giương cao, nhân vì chấp trước càng kiên cố, mê vọng điên đảo mà không thể ngừng! Sanh tử lưu chuyển mà không thể dứt! Cho nên đây cũng gọi là Vạn Hữu Duy Thức. Chín thứ tâm như: hôn trầm, trạo cử, bất tín, giải đãi, phóng dật, vọng niệm, tán loạn, tà tri, thẩm huệ, cùng si kiến..v..v..... quan hệ với nhau và cũng thường cùng nhau sanh khởi đầy đủ. Căn cứ nơi đây có thể thấy Thức này thật là căn bản của sự che lấp; nhưng nguyên nhân chỉ hướng về nội tâm chuyên chấp trước sâu đậm, không thể tạo tác nghiệp hoặc thiện hoặc ác rõ ràng thô sơ, cho nên tánh chất của Thức này mới là hữu phú vô ký. Sự cảm thọ của Thức này có thể phân biệt là không buồn (*ưu*), không mừng (*hy*), không khổ, không vui (*lạc*).

**\*- Khách hỏi:** Như thế thì tính chung lại số các Thức thì mới có tám, loại Thức Y Sắc Căn (*Năm Thức Trước*) gồm có năm, mà Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*) cùng với Thức Tánh Ý Chí (*Thức Mạt Na thứ bảy*) và Thức Thể Sanh Hoá (*Thức A Lại Da thứ tám*) đều là một loại, số loại của Thức đây có tánh quyết định hay không? Chúng nó nương gá lẫn nhau mà hiện khởi, vậy thì chúng có quan hệ với nhau hay không?

**\*- Luận đáp:** Tám Thức đều nương theo và được bảo trì bởi Căn Bản Thức để chuyển biến, từ vô thi đến nay Thức Ngã Ái Chấp Tàng cùng Thức Tánh Ý Chí lẫn nhau chuyển biến cùng nhau có mặt, chưa từng gián đoạn. Năm Thức Y Sắc Căn trước (*Năm Thức Trước*) thì cần phải đợi các duyên như ánh sáng, không gian, trần cảnh và các căn thì mới có thể

hiện khởi; chúng nương nơi Căn Bản Thức cũng như sóng nương nơi nước, nếu như không có gió làm duyên thì sóng liền đình chỉ. Thức Tánh Ý Chí nương cậy vào Thức Ngã Ái Chấp Tàng để hiện khởi, thí dụ như nơi biển lớn dòng nước chảy mạnh; Thức Y Ý Căn nương nơi Thức Tánh Ý Chí để thường hiện khởi, cũng như làn sóng do dòng nước chảy mạnh mà sanh khởi, ngoại trừ sanh lên cõi trời Vô Tưởng, vào Định Vô Tưởng, hoặc Định Diệt Tận hoặc ngủ nghỉ và ngất xỉu là chính thời gian đó không hiện khởi. Ở đây đương nhiên biết tất cả chúng sanh hữu tình tối thiểu phải có hai Thức luôn luôn lúc nào cũng hiện khởi là Thức Ngã Ái Chấp Tàng và Thức Tánh Ý Chí. Nương nơi hai Thức trên lại hợp tác với Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*) cùng nhau hiện khởi thì lúc đó gồm có ba Thức đồng thời chuyển biến. Lại nương nơi ba Thức trên cùng hợp tác với mỗi Thức là Nhãm, Nhĩ Tỷ, Thiệt, Thân, cho đến hợp tác cả năm Thức cùng nhau hiện khởi, như thế thì lúc đó gồm có bốn Thức (*Thức Thể Sanh Hoá, Thức Ngã Ái Chấp Tàng, Thức Tánh Ý Chí, Thức Y Ý Căn*), hoặc tám Thức đồng thời chuyển biến. Kìa như cũng có thể do nhìn thấy hành tướng của chúng khi chúng quan hệ nương tựa nhau hiện khởi. Cho đến số loại của Thức có tánh không quyết định, nếu phân biệt chủng loại của chúng thì tùy theo nghĩa không nhất định mà phân loại. Khảo hạch Thể của Thức từ nguyên thi cho đến chung quyết chỉ có tám. Căn cứ nơi hành tướng ẩn nấp yếu kém hiển lộ thù thắng của Duy Thức đây chính là thuộc về nghĩa đạo lý Thế Tục Đế; nếu căn cứ nơi Thắng Nghĩa Đế để nói thì duy nhất vẫn còn không có, như thế sao lại chỉ có tám mà thôi! Lý do Duy Thức thì không có chấp chố có được, mà nếu như chấp Duy Thức là có chố được thì cũng đồng với chấp pháp mà thôi.

Như bài Tụng nói “Năng Biến đây chỉ có ba: gọi là Thức Dị Thực, Thức Tư Lương và Thức Liễu Biệt Cảnh. Đầu tiên Thức A Lại Da, Thức Dị Thực, Thức Nhất Thiết Chủng. Không thể biết: Chấp Thọ, Xứ và Liễu. Thường cùng tương ứng với Xúc, Tác Ý, Thọ, Tưởng, Tư; nhưng chỉ tương ứng với Xả Thọ mà thôi. Là Vô Phú Vô Ký, Xúc..v..v..... thì cũng như thế. Luôn luôn chuyển biến như dòng thác nước đổ xuống dốc, đến ngôi vị A La Hán mới xả danh xưng. Kế đến Năng Biến thứ hai là Thức tên gọi Mạt Na. Thức này nương nơi Thức A Lại Da để chuyển biến và trở lại duyên nơi Thức A Lại Da để hiện khởi, chọn lấy Tư Lương làm tánh và tướng. Bốn phiền não thường có mặt đầy đủ đi theo Thức này gồm có: Ngã Si, Ngã Kiến, Ngã Mạn, Ngã Ái và ngoài ra còn có Xúc..v..v..... cũng đều có mặt đầy đủ. Thức này chọn lấy Hữu Phú Vô Ký, tùy theo Thức này sanh chố nào thì chúng quan hệ nơi chố đó. Đến ngôi vị A La Hán, Diệt Định và Đạo Xuất Thể thì các Tâm Sở nói trên đều không có mặt. Thứ nữa Năng Biến thứ ba sai biệt có sáu loại, hiểu biết cảnh làm tánh và tướng. Hành hoạt của những Thức này có ba tánh chất: thiện, bất thiện và vô ký. Những Tâm Sở thường tương ứng với những Thức này gồm có: Biến Hành, Biệt Cảnh, Thiện, Phiền Não, Tùy Phiền

Não và Bất Định. Những Thức này đều tương cả ba Thọ. Trước hết Biến Hành gồm có: Xúc..v..v..... Thứ đến Biệt Cảnh gồm có: Dục, Thắng Giải, Niệm, Định, Huệ, chõ duyên sự của những Thức này không giống nhau. Thiện gồm có: Tín, Tàm, Quý, Vô Tham..v..v..... ba căn bản, Cân, An, Bất Phóng Dật, Hành Xá và Bất Hại. Phiền Não gồm có: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác Kiến. Tùy Phiền Não gồm có: Phẫn, Hận, Phú, Não, Tật, San, Cuống, Siểm, cùng Hại, Kiêu, Vô Tàm, và Vô Quý, Trạo Cử, cùng Hôn Trầm, Bất Tín gồm Giải Đãi, Phóng Dật và Thất Niệm, Tán Loạn, Bất Chánh Tri. Bất Định bao gồm: mỗi phần có hai loại: Hối và Miên, Tâm và Tứ, hai phần này gồm có bốn loại: Hối, Miên, Tâm, Tứ. Năm Thức y chỉ nơi Thức căn Bản, tùy duyên hiện khởi, hoặc đầy đủ hoặc không đầy đủ, giống như làn sóng nương nơi nước. Ý Thức thường hiện khởi, ngoại trừ sanh lên trời Vô Tưởng và hai định vô tâm: Vô Tưởng và Diệt tận, ngủ mê, bất tỉnh.”

#### IV.- DUY THỨC LUẬN SANH HOẠT, DUYÊN KHỞI, BIẾN HIỆN VÀ CHUYỂN HÓA:

**\*- Khách hỏi:** Hôm nay mặc dù đã biết hành tướng của các Thức, nhưng vẫn chưa rõ vũ trụ nhân sanh đều nương nơi Thức để biến hiện, tất cả là Duy Thức?

**\*- Luận đáp:** Như trước đã trình bày tám loại Thức và các tâm thuộc tánh, dùng nội lực duy trì nhân chủng cùng các duyên lực hiện khởi đầy đủ, dung hoà, chạy dài, lưu chuyển cùng phát khởi. Khi phát khởi liền đồng thời gian, đồng sự việc, một phần biến làm Tâm Kiến (*Kiến Phần của Tâm*) của Năng Liễu Biệt (*công năng phân biệt hiểu biết*), một phần hoá làn Tâm Tưởng (*Tưởng Phần của Tâm*) của Sở Liễu Biệt (*chỗ phân biệt hiểu biết*); không có Tâm Kiến thì không có Tâm Tưởng, cũng như Tâm Tưởng không có thì Tâm Kiến không có, lìa khỏi ngoài hai thứ này thì lại không có thứ nào khác. Cho nên các pháp không sanh diệt và pháp sanh diệt lẫn nhau sử dụng thật pháp; còn phần lý của pháp giả, tất cả không lìa khỏi Tâm, do đó mới gọi là Nhất Thế Duy Thức. Duy là nghĩa như thế nào? Nghĩa là các pháp không lìa khỏi ngoài Tâm Thức này. Lại nữa, do Tâm Kiến Năng Liễu Biệt tính toán so lường khắp cả, phân tích chấp trước chiếm lấy, đem chõ Tâm Tưởng liễu biệt chuyển biến làm cảnh chiếu bóng hoạt động tương tự ở ngoài tâm và Tâm Tưởng cảnh chiếu bóng đây chính là chõ nhân sanh vũ trụ của chúng sanh và thế giới; kỳ thật thì chúng nó lưu động biến đổi chỉ ở Tâm Kiến mà thôi. Ở nơi Thức thì không phải không, lìa nơi Thức thì không phải có; không phải có và không phải không cho nên gọi là Duy Thức.

**\*- Khách hỏi:** Nếu cảnh vật đều do Thức Tâm chuyển biến mà có, thí dụ như hoa đào trước cửa sổ sao chẳng do Tâm Thức hoá hiện nơi trong nhà, sao chẳng do Tâm Thức trổ hoa nơi ngày đông, hôm nay nhất định thời gian này chỗ này mới có thể có hoa đào nở, như thế thì ngoài tâm thật có cảnh, không phải chỗ chuyển biến của Duy Thức Tâm, rõ ràng như thế! Vả lại hôm nay hoa đào không phải do tâm biến hiện; chỗ thấy của ông tức là do chỗ thấy, có thể biết hoa đào đây không phải chỗ biến hiện của tâm ông. Nhưng nếu như hoa đào do tâm ông biến hiện thì tại sao lại thấy ông và vật ngoài ông? Giả sử hoa đào đây do tâm ông biến hiện, tại sao tôi lại thấy vật ngoài ông? Do đó có thể biết ông và tôi, hoa đào và nhân vật ngoài ông, đều thuộc về cảnh có thật ngoài tâm, quyết định không phải Duy Thức Tâm hoá hiện! Huống chi các cảnh vật đây, hiện có tác dụng có thể tinh tế, nhà cửa có thể để ở, bàn ghế có thể nhở cậy, y phục có thể mặc ấm, lương thực có thể ăn no, lại xếp đặt cho rằng có thể có trường hợp giống như hư ảnh do Thức tâm huyền tưởng tạo thành!

**\*- Luật đáp:** Chỗ vấn nạn của khách khó biện bạch thay! Nhưng khách không thường mộng mơ cùng với hai ba người bạn, lên cô sơn (*núi đơn độc*) làm chuyến du lịch đẹp tuyệt, lở trượt chân té ngã trên đá, cả sợ hãi nhưng mà bình tĩnh, trong thân có cảm giác đau đớn mệt mỏi suốt ngày hay không?

**\*- Khách trả lời:** có đấy!

**\*- Luật nói:** Khách đương khi mộng mơ, không hề xác nhận tại hồ tây có cô sơn và đi đạp tuyết vào ngày mùa đông đúng không? Mộng mơ đây cố nhiên là do tâm tạo thành giả huyền, mà không phải có cảnh thật ngoài tâm, có điều ai đã thường quyết định mà không có xứ sở và thời gian nhưng xứ sở đây là sứ sở của mộng và thời gian đây là thời gian cũng của mộng cả! Chỗ cùng người bạn đồng lên xem cảnh, khách chỗ thấy trong mộng chính là bạn của khách trong mộng. Vả lại khách thấy cô sơn trong mộng đồng thời cũng thấy những cảnh khác và nhân vật khác. Hơn nữa khách té ngã khiến thân thể sau khi tỉnh mộng vẫn còn có hiệu lực cả công dụng đau đớn, cảnh vật kia cũng có thể thấy là do tâm chuyển biến, không phải không có khả năng tác dụng khá vi tế, và lẫn nhau cùng nhau cảm giác. Đã là các cảnh mộng đều do tâm hoá hiện thì vũ trụ nhân sanh do Duy Thức biến hiện cũng rất rõ ràng vậy!

**\*- Khách hỏi:** Lý đây tuy là như thế, khổ nỗi tại sao thật cảnh nó rõ ràng hiện chứng có các sắc chất ngoài tâm?

**\*- Luận đáp:** Nhãm Thức..v..v..... năm Thức Y Sắc Căn (*Năm Thức Trước*) đều nương nơi Tâm Kiến (*Kiến Phân của tâm*) và Tâm Tướng (*Tướng Phân của tâm*) của tự Thức mõi mõi đều sanh khởi, chúng nó rõ ràng hiện đang thân chứng và cố nhiên đều không lìa khỏi tự Thức. Đương khi hiện đang thân chứng, cảm giác thông suốt tiêu tan, tâm không trong ngoài, chấp trước lặng lẽ đi ra! Những điều thân chứng của năm Thức thừa lúc sau khi chuyển vào Thức Y Ý Căn (*Ý Thức thứ sáu*), vọng sanh phân biệt, liền chấp cho là cảnh ngoài. Rõ ràng cảnh hiện lượng thực tế là Tâm Tướng của Tự Thức; chỉ vì từ vô thi Ý Thức có thói quen là không phải sắc nhưng giống như sắc, không phải ở ngoài nhưng giống như ở ngoài, cũng không khác cảnh trong mộng mà thôi.

**\*- Khách hỏi:** Hiện hay nếu bảo cảnh tinh mộng đều giống nhau với cảnh mộng, vì sao người ta đều có thể biết cảnh mộng là Duy Tâm, mà không thể biết cảnh tinh mộng là Duy Thức?

**\*- Luận đáp:** Khi mộng chưa tỉnh nào ai biết cảnh mộng là Duy Tâm? Cảnh mộng quả thật sau khi tỉnh thì mới biết cảnh tinh là Duy Thức.

**\*- Khách hỏi:** Nếu cảnh thật ngoài tâm đều không thì Thức làm sao có thể có độc lập được?

**\*- Luận đáp:** Thức không có độc lập, nhưng vì các cõi đều không lìa khỏi Thức, cho nên gọi là Duy Thức. Tuy nhiên chỉ vì cảnh đích thực là không lại vọng chấp cho là có ngoài tâm, mà pháp không đây không phải là không đó chính là chỉ cho tâm, nguyên do chân tánh Duy Thức (*chính là Tâm*) chỗ chứng được của chánh trí lìa ngôn ngữ không phải là không. Không phải là không đây, Thức Tâm nương nơi đó tiếp tục chuyển biến lại cũng không phải là không, cho nên cảnh ngoài tâm mặc dù không có mà Thức thì không phải là không.

**\*- Khách hỏi:** Thức đã là không phải không thì phải có Thức khác để có thể nắm lấy, Thức khác đây chính là Thức của tôi là cảnh của ngoài Thức, đã có cảnh ngoài Thức đây sao gọi là Duy Thức?

**\*- Luận đáp:** Mặc dù có Thức khác mà chỗ duyên thân thiết của Thức này chính là tướng chuyển biến của Tự Thức, thứ đến mới gián tiếp nương nơi Thức khác làm bản chất mà thôi. Song hiện nay Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Mới đây cũng có thể gọi là Duy Thức Luận Theo Phương Pháp Đa Nguyên. Chánh trí thì thích hợp với chứng ngộ Chân Tánh Duy

Thức, nói năng tư duy tuyệt đối không phải một không phải nhiều. Đó là nói Duy Thức Tướng như huyền: không phải chỉ có một Thức nên gọi là Duy Thức, chính là bao gồm cả vô lượng vô số chúng sanh hữu tình đều có tám Thức Thể, tám Thức Thể này đi theo thích ứng với các tâm thuộc tánh và Tâm Kiến, Tâm Tướng của Thức này cùng với Tâm Sở chuyển biến phân chia sắp xếp các thứ ngôi vị thế giới, kể cả các pháp ly tướng chỗ hiển bày chân tánh như thật, gọi chung là Duy Thức. Chữ Duy nghĩa là không phải cho nó là duy nhất, chỉ phủ nhận hư vọng phân biệt chỗ chấp trước thật cảnh lìa khỏi Thức, bao hàm sự cảm ứng của các Thức kia duyên khởi vô tận; giải thoát khỏi sự trói buộc, được thuần tịnh từ nơi ô tạp, được viên mãn từ nơi thiên lệch thiếu khuyết, được diệu thiện từ nơi thô ác, đều do Thâm Thức này vô trụ sinh động, lưu chuyển trong biến pháp giới rộng lớn mênh mông.

**\*- Khách hỏi:** Nếu chỉ có nội Thức đều không có cảnh thật ngoài tâm để làm nương nhờ, vũ trụ nhân sanh..v..v..... đều do hư vọng phân biệt của Tâm Kiến hiện khởi, nhưng các thứ phân biệt đây vì sao tự sanh khởi?

**\*- Luận đáp:** Nguyên tố chủng tử bảo trì của Thức có số công lực sai biệt vô lượng đều có thể đích thân sanh ra tự quả, tiếp tục lưu chuyển chảy vào hoà thành quả, sanh mạng hoá thành quả, tác dụng hoá thành quả, tăng thạnh hoá thành quả. Từ nơi vị trí sanh khởi mỗi mỗi chuyển hoá biến hiện đến vị trí thành thực, mỗi loại chạy dài không dứt, chuyển hoá không giống nhau, biến hiện không giống nhau; chúng nó chuyển hóa biến hiện để pháp khởi, lại lẫn nhau phù trợ làm sức mạnh để duyên, chuyển biến kéo dài thông đồng hoà hợp, tạo tác các thứ phân biệt. Tất cả Tâm Kiến, Tâm Tướng không ngoài phân biệt và chỗ phân biệt; tất cả các thứ phân biệt đây đều nương nơi thứ nguyên tố năng lực của Bản Thức và phù trợ cho năng lực hiện hành của các Thức liền được sanh khởi, chắc chắn không phải có cảnh thật ngoài tâm để nương tựa.

**\*- Khách hỏi:** Như thế trong đây lý duyên sanh và nghĩa nhân quả thì như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Nghĩa đến chỗ thâm sâu phức tạp, nay khó khăn thuật lại cụ thể. Giải thích rút gọn có bốn pháp duyên sanh, đều mỗi được đơn giản như sau:

1, Nhân Duyên: nghĩa là có pháp tác dụng sanh diệt, đích thân để cử: tự thân chuyển thành tự quả, thí dụ như giống lúa chuyển thành mầm lúa, mầm lúa mới là duyên căn bản tiếp theo sanh ra pháp (*bông lúa*). Nhân Duyên đây có ba loại:

a, Thứ nguyên tố trong Bản Thức sanh ra các pháp hiện hành như tám Thức, các Tâm thuộc tánh, Kiến và Tưởng..v..v..... đây thuộc về nhân quả đồng thời, như động lực cùng với làn sóng.

b, Thứ nguyên tố trong Bản Thức gián tiếp sanh ra làm thứ nguyên tố trong Bản Thức, đây thuộc về nhân quả khác thời, cũng như động lực trước cùng sanh ra động lực sau.

c, Bảy Thức Trước, các Tâm thuộc tánh, Kiến và Tưởng..v..v..... khi chuyển biến hiện khởi liên huân tập vào trong Bản Thức để phát sanh làm thứ nguyên tố tự loại, đây cũng gọi là nhân quả đồng thời, giống như làn sóng rủ xuống và động lực tiếp tục hiện khởi để phát sanh làn sóng thứ hai. Chỉ có ba loại đây làm duyên chính căn bản tiếp theo sanh ra pháp.

2, Đẳng Vô Gián Duyên (*Loại duyên không gián đoạn*): đây là nếu như đồng nương nơi một xứ, tất nhiên một làn sóng trước diệt xuống xong thì một làn sóng sau mới được sanh khởi, tức là nhờ một làn sóng trước diệt xuống làm trợ duyên cho một làn sóng sau sanh khởi là nghĩa như thế.

3, Sở Duyên Duyên (*Duyên nơi chỗ để duyên*): chỉ có thể phân biệt mới thấy được tướng trạng của chỗ phân biệt, chỗ suy nghĩ, chỗ nương tựa. Sở Duyên Duyên đây có hai loại: Thứ nhất là Thân Sở Duyên Duyên (*Duyên trực tiếp nơi chỗ để duyên*), nghĩa là Tâm Năng Liễu Biệt (*tâm có khả năng phân biệt rõ*) đều hiện hữu trong Sở Duyên (*chỗ để duyên*) tức là nơi Tâm Kiến Năng Liễu Biệt có mang theo Tâm Tưởng Sở Liễu Biệt để làm chỗ nương tựa cho Tâm Kiến sanh khởi, Tâm Kiến và Tâm Tưởng cả hai không lìa nhau. Thứ hai là Sơ Sở Duyên Duyên (*Duyên gián tiếp nơi chỗ để duyên*), nghĩa là Tâm Năng Liễu Biệt hoặc có liễu biệt hoặc không liễu biệt, mặc dù là Tâm Kiến đối với chỗ liễu biệt chỗ nương gá mà Tâm Tưởng đây không cùng Tâm Kiến đồng nương nơi một Thức để duyên trực tiếp với nhau. Sở Duyên Duyên đây chính là giống như mỗi mỗi hình tướng làn sóng riêng biệt nhau.

4, Tăng Thạnh Duyên (*Duyên làm tăng trưởng tươi tốt*): Duyên này chỉ trừ ba thứ Duyên trước, có dư sức, có thể lực thù thắng, có thể làm cho pháp trở nên thuận ích và cũng có thể làm cho pháp trái ngược tổn hại, nếu Nhãm Căn, Nhĩ Căn..v..v....., nếu Nam Căn, Nữ Căn..v..v....., nếu Mạng căn, Ý Căn..v..v..... nhiều loại khó trình bày đầy đủ; cũng như một làn sóng mỗi mỗi đều có quan hệ rất nhiều làn sóng. Bốn pháp duyên đây Duy Thức Tâm hoàn toàn có đầy đủ, ngoài ra các pháp của nội Thức hoặc chỉ có ba duyên hay hai duyên mà thôi. Các duyên lực nói trên đều không lìa khỏi Thức, vạn hữu sanh khởi ngoài bốn duyên này ra không còn duyên lực nào khác, cho nên duyên sanh nhân quả sở dĩ được kết thành đều do Duy Thức cả.

**\*- Khách hỏi:** Nơi Thức phân tán đây và khoáng vật..v..v..... đã là như thế mà nơi tánh hữu tình người có sanh mạng, sanh tử tử sanh, sanh sanh tử tử, nối tiếp ràng buộc, tồn tại không dứt, ngoài nơi Tâm Thức này nếu không có pháp thật tại làm chỗ nương tựa và bảo trì thì làm sao được thành hình?

**\*- Luận đáp:** Nếu ngoài Tâm Thức có sanh mạng thật pháp làm người thì cũng đâu có bị sanh tử liên tục! Nhân vì Thức Tánh Ý Chí chấp trước Tâm Kiến của Thức Thể Санх Hoá luyến ái ẩn nấp cho là tự ngã chân thật, đi theo bám víu không buông tha; phát triển Thức Cảnh Liễu Biệt, tạo tác nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp biến động, nghiệp tĩnh lặng và các nghiệp tạp nhiễm, xoa ướp thấm vào Bản Thức, làm thành công năng tập khí và cứ huân tập một cách liên tục như thế. Nghiệp mới đã được thành thực, cho nên nghiệp mới này phải bị tiêu diệt và lúc đó sanh mạng cũng phải xả bỏ, sức mạnh của nghiệp kế tiếp trước hết là khởi đầu hướng dẫn các nghiệp trợ lực làm công việc tiếp nối cho được viên mãn, nghĩa là chọn lấy cho được một thân mạng chúng sanh kế tiếp; thí dụ như sanh mạng trước đây đã xả bỏ liền chọn lấy sanh mạng sau và cứ như thế xả bỏ chọn lấy liên tục, khiến sanh tử cứ nối tiếp nhau mãi không dứt, như thế ngoài Tâm Thức này ra không còn có pháp thật nào có thể dùng làm chủ trì cho được!

**\*- Khách hỏi:** Tập Khí đây gọi là gì và nghĩa của nó như thế nào?

**\*- Luận đáp:** Các hữu tình sở dĩ sanh tử lưu chuyển là do bởi các nghiệp tập khí thiện không thiện, động không động cùng hai tập khí chấp thủ (*chọn lấy chấp trước*) là năng phân biệt chấp thủ và sở phân biệt chấp thủ, kèm theo nương tựa Bản Thức liên tục hết sức hoà hợp dung thông, tích tụ nghiệp lực lâu ngày có thể cảm ứng kiếp sau. Nói cách khác, tập khí chia làm ba loại: Một là Tập Khí Danh Ngôn, nghĩa là tất cả thứ nguyên tố thế lực công năng của các pháp riêng biệt có tác dụng sanh diệt đều do bảy Thức Trước huân tập ở trong Bản Thức. Hai là Tập Khí Ngã Chấp: nghĩa là do Thức Tánh Ý Chí thấy ảo giác hư vọng điên đảo từ vô thi, ẩn núp chỉ huy Thức Căn Y Ý phân biệt chấp lấy các pháp ngã và ngã sở, huân tập nơi Bản Thức làm thành một thứ lưu chuyển nhận lấy thứ nguyên tố sai biệt của thân mạng nơi năm cõi. Nên biết Tập Khí Danh Ngôn trong đây chính là nguyên nhân năng lực căn bản từng cá biệt của mỗi pháp trong đó có bản chất tác dụng sanh diệt. Hai tập khí ngã chấp và cơ sở đi tới, là bản tánh cá biệt tự tha có sanh mạng của các hữu tình, của con người và chúng sanh, là duyên lực thù thắng riêng biệt khổ vui của chủng loại. Nói dễ hiểu chính là mỗi cá nhân, mỗi chủng loại nhờ hoà hợp liên tục nên mới được thành tựu là như thế. Lại nữa tập

khí nhị thủ, tức là danh ngôn và hai thứ tập khí ngã chấp pháp chấp đều có tương đối của năng thủ và sở thủ. Tập khí nghiệp lực tức là cơ sở đi tới, sáng tạo thân mạng chiêu cảm hai mươi lăm cõi, cơ sở đi tới thiện và cơ sở đi tới ác. Tập khí nghiệp lực chiêu cảm thân mạng, nói đến thì có mươi hai thứ duyên lực lưu chuyển sanh hoá, chỉ có ông Bách Cách Sâm nói rằng: “Bản thể linh hoạt của vũ trụ sáng tạo chuyển hoá lưu động biến đổi” là có thể gần đúng vậy. Một tâm niệm trải qua từ vô thi trở về trước đều tồn tại nơi hiện tại kéo dài nối tiếp chuyển khởi, một tâm sẽ đến vô tận trở về sau cũng tồn tại nơi hiện tại kéo dài nối tiếp chuyển khởi, thuận theo nó thì lưu chuyển không ngừng, còn nghịch lại nó thì tịch tĩnh viên mãn có thể ước hẹn, lưu chuyển hay viên tịch đều do Duy Thức cả.

Như có bài Tụng nói rằng: “Là các Thức chuyển biến: phân biệt, bị phân biệt, do thử bỉ (*do phân biệt và bị phân biệt*) đều không, cho nên tất cả đều Duy Thức. Do tất cả chung Thức, biến như thế như thế, do năng lực biến chuyển đó, sanh ra các thứ phân biệt. Do tập khí các nghiệp, tập khí nhị thủ đầy đủ, Dị thực trước đã dứt, Dị thực sau lại sanh”.

## V.- CHÂN LÝ THẬT TÁNH CỦA DUY THỨC LUẬN:

**\*- Khách hỏi:** Nếu tất cả chỉ do Tâm Thức chuyển biến mà có, lìa ngoài Tâm Thức này không có pháp thật hữu, thì thật tánh của chân lý và viên thành quyết định không có, đem chỗ bằng chứng nào để giải bày cho cây tin hiểu tiến hành thành quả?

**\*- Luận đáp:** Nếu ngoài Thức có pháp thật thì chấp trước nhất định ngăn ngại, cũng chận đứng tột bực của cây tin hiểu vốn tiến hành xây dựng thành quả! Theo Duy Thức Luận, thật tánh của chân lý viên thành không phải không quyết định, nhưng do thật tánh chân lý cũng không lìa khỏi Thức, tức là pháp chân thật của Thức Thể chỉ nội chứng lìa ngôn ngữ, cho nên lý tánh chân thật chính là Duy Thức vậy.

**\*- Khách hỏi:** Chân lý của Duy Thức tức là thật tánh, như thế nào?

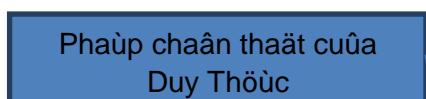
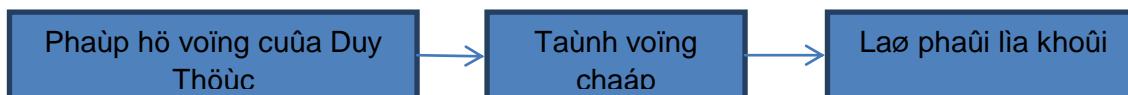
**\*- Luận đáp:** Các pháp Duy Thức kiểm tra tổng quát lý tánh phổ biến chung của chúng, đại khái có ba nghĩa:

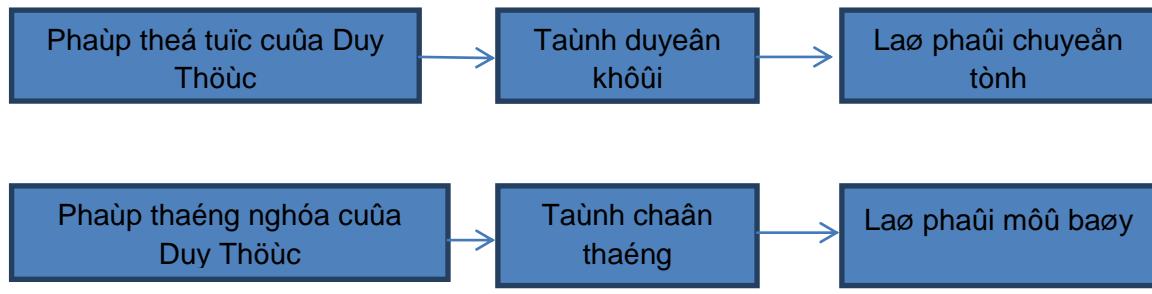
1, Các pháp ngã và ngã sở của sự chấp trước tính toán so lường biến khắp tất cả, tức là chỉ cho các vật của vũ trụ nhân sanh. Các pháp đây đều do Thức Tánh Ý Chí và Thức Căn Y Ý nơi các Thức Thể cùng các Tâm thuộc tánh chuyển biến hiện ra Tâm Kiến và Tâm Tưởng,

gia tăng một lớp tự tha, tâm vật..v..v..... thành tựu nổi bật chỉ ở Thể của các Tâm Thức, Tâm Kiến và Tâm Tưởng mà thôi. Các vật và ngã của các thứ chấp trước tính toán so lường biến khắp tất cả thật tế giống như lông rắn sừng ngựa, chỉ có ngôn thuyết để hiểu không thể tưởng. Điều đó cũng giống như mắt bệnh nhìn thấy hoa đóm giữa hư không, xưa nay rốt ráo đều vắng lặng trong thể chất. Trường hợp đây là do vọng chấp làm tánh, vọng tình mà có, chân lý đều không, thấu rõ là không, nó không có “Chân Lý”.

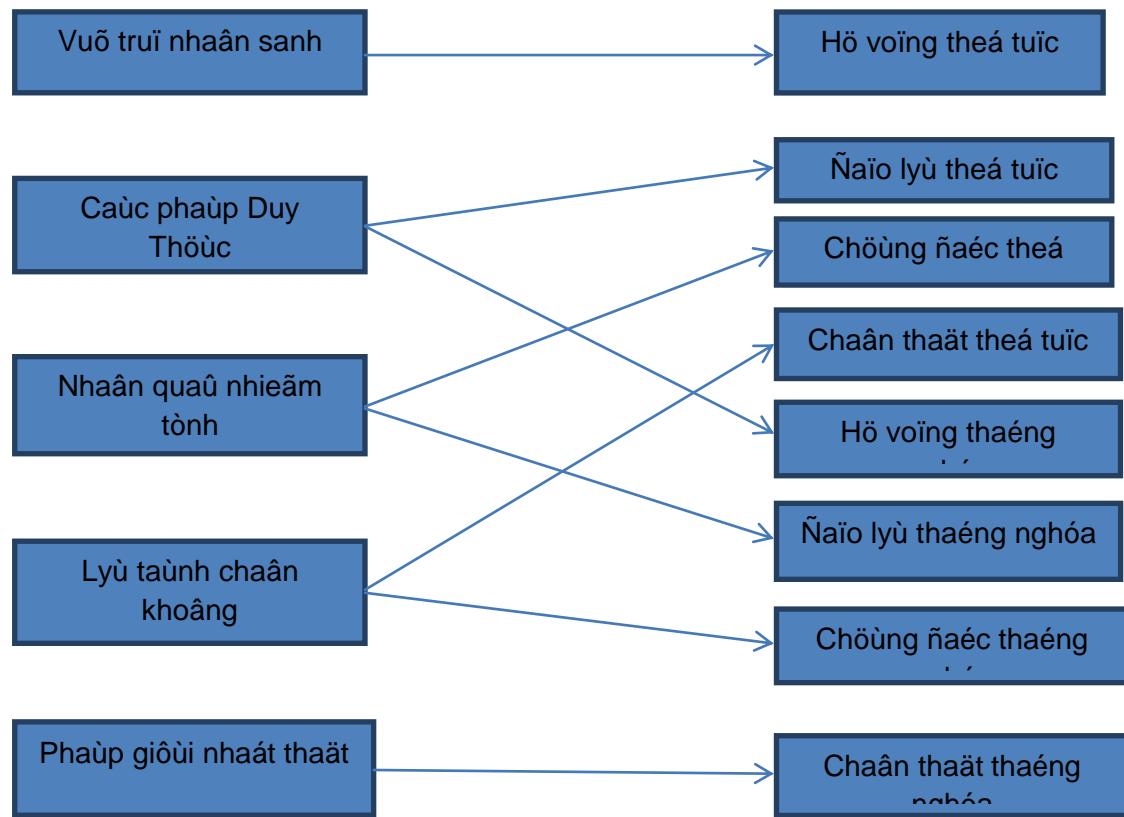
2, Nương gá rất nhiều duyên lực hoặc tập khí hư vọng phân biệt là nơi sanh khởi các Thức cùng các liên quan như Tâm thuộc tánh, Kiến, Tưởng, ô tạp, thuần tịnh, thí dụ như mắt bệnh, mắt tốt, cũng như tâm mộng mơ, tâm giác ngộ. Các duyên khởi trên đây làm tánh, chỗ không vọng tình, chỗ có chân lý; chỗ có biến tướng, chỗ không thật tánh, thấu rõ được các tướng nói trên do Tâm Thức chuyển biến, đó là “Chân Lý”.

3, Tâm Không chính là chỗ hiển bày thể chân chất của các pháp Duy Thức thành tựu viên mãn, tức là chọn lấy chân thật thù thắng làm tánh, không có vọng tình, không có chân lý; nguyên vì “Chân Lý” của tánh chân thật không có biến tướng, không có thật tánh. Do tánh vọng tình tính toán thứ hai duyên khởi làm thân mạng, thứ ba tánh thù thắng làm pháp tánh, mỗi thứ chấp trước, không phải hoàn toàn từ chối tánh Không, vì thế chân tướng của duyên khởi và thật thể của viên thành không cần trải qua sự minh hiển. Cho nên nói ba nghĩa đây tất nhiên đều vắng lặng, rốt cuộc đều không có. Thứ nhất là Tánh của Không không có vật tướng, thứ hai là Tánh của Không không có tự nhiên, thứ ba là Tánh của Không không có ngã thể. Lý của ba Không không có này đều là xa lìa biến tướng của vọng tình, do thường mở bày nghĩa chân thật thù thắng như thế của Duy Thức Tánh. Cho nên lý tánh của các pháp Duy Thức được phân loại như sau đây:





Trong đây chõ gõi pháp hư vọng thế tục cùng chân thật thăng nghĩa đều có bốn lớp, phân loại như dưới đây:



Trong hư vọng đây, nên giải phóng nên cải thiện; đạo lý, nên liễu ngộ nên thông đạt; chứng đắc, có tu hành có thành công; chân thật, không đối đãi không biến khác. Bất kỳ một pháp nào đều là như thế cả, chủ yếu chính của các pháp là Duy Thức Tâm; duy trì mấu mực tất cả đây phải chăng cũng là có thể do giải bày tín giải mà đi tròng kết quả?

Như bài Tụng nói rằng: “Do các tánh biến kẽ, chấp trước tất cả vật, tánh biến kẽ sở chấp, tự tánh không thật có. Tự tánh Y Tha Khởi, do duyên phân biệt sanh. Viên Thành với Y Tha, thường xa tánh biến kẽ. Thành Thật với Y Tha, cũng khác cũng không khác, như các tánh vô thường; đều thấy Viên Thành, Y Tha. Nương theo ba tánh này, lập ra ba Vô Tánh, nên Phật mật ý nói: tất cả pháp Vô Tánh, trước là Tướng Vô Tánh, kế là Vô Tự Nhiên Tánh, sau là xa lìa trước: tánh chấp ngã và pháp. Đây là thắng nghĩa của các pháp, cũng tức là chân như, vì tánh của nó là thường, tức là Thật Tánh Duy Thức.”

## VI.- DUY THỨC LUẬT CHỌN LỌC TIẾN HOÁ CẢI TẠO GIẢI PHÓNG ĐỂ LIỄU NGỘ:

\*- **Luận nói:** Nương nỗi thứ nhân lực căn bản vô lậu bên trong và Tư Lương văn học chánh lý chân Duy Thức huân tập thành hạt giống, tích tụ lâu đời thành tục tinh túy, nỗi lý của Duy Thức lần lần có thể giác ngộ rõ. Thông Đạt ngộ nhập, xoay chuyển tăng trưởng thâm thiết ở nơi cần giải phóng, cần cải tạo và cũng nhờ đó giải phóng lần lần, cải tạo lần lần, nghĩa là giải phóng sáu thứ ngăn che là san tham, khấp khểnh, bẩn thỉu, sân nhuế, giải đai, tán loạn, ngu độn; cải tạo Lục Độ (*sáu phép tắc*) là thí tế (*bố thí tiếp tế*), hiền thiện, an nhẫn, tinh tấn, định tĩnh, huệ minh. Mặc dù xưa nay mang theo tạp nhạp, thác loạn, nhiễm ô, sứt mẻ, tội ác, nhưng nhờ tiến theo nỗi lý tánh hoá chân thật thuần túy thích đáng thanh tịnh hoàn toàn mỹ thiện và do dùng trí làm thủ lãnh chỉ đạo liễu ngộ chân lý Duy Thức, hướng về đại đạo tiên tiến khai mở siêu thoát, đời đời kiếp kiếp chỉ có tiến hành mà không có thoái chuyển, bởi vì nơi đầu tiên đã có tiến hoá chân chánh và nhờ đó cũng được một phần tự do, tuy rằng trước đây đều ở trong tuần hoàn xa xôi, theo nghiệp lưu chuyển, nghiệp trói buộc thọ báo, mảy may không có sức tự chủ. Cho nên cầu tiến hoá thì tất nhiên được thích hợp, mà cầu tự do thì tất nhiên cũng được thích hợp. Thế thì còn ở trong đường xa mênh mông rộng lớn vô cùng thuận theo nghĩa chân thật thù thắng của Duy Thức dùng giải trừ hư vọng trái ngược với Duy Thức Tánh, tiếp theo chứa nhóm tư lương phước trí của tánh Duy Thức. Chứa nhóm năng lực chân thật càng lâu thì ánh sáng trí tuệ càng cường thịnh, muốn cầu thật chứng chân tánh Duy Thức, liền phát khởi Gia Hạnh thù thắng tinh nghiêm thâm trọng: kiên quyết nhất định dùng Trạch Diệt che lấp các thứ chướng ngại khiến cho chân tánh Duy Thức

không được khế hợp, hưng khởi tâm suy xét sâu sắc khắp cả thiết thực vững chắc, để cho tìm cầu quan sát danh, nghĩa tự tánh, sai biệt của tất cả pháp, xét đến cùng đều là có trên thiết lập tính toán theo vọng tình hoàn toàn không có thật.

\*- Tâm Tứ (*tìm kiếm suy nghĩ*) tăng tiến, hiểu biết rõ ràng chắc chắn khắp cả danh, nghĩa, tự tánh, sai biệt của tất cả pháp, thực tế chính là Duy Thức và ngoài Thức này ra không bao giờ có.

\*- Chân thật nghĩa của cái không dấu vết bảo trì sanh mạng, cái không pháp tánh, cái không sở thủ, nhưng vì còn mang theo biến tướng để quán, mặc dù đã quán cảnh sở quán là chân tánh thắng nghĩa của Duy Thức, cho nên còn chưa an trụ chân lý Duy Thức.

Như bài Tụng nói rằng: “Cho đến chưa phát khởi Thức, cầu trụ nơi tánh Duy Thức, hai thủ còn miên phục, chưa có thể diệt trừ. Hiện tiền còn tí vật, gọi là Duy Thức Tánh, vì còn chỗ sở đắc, cho nên chẳng thật trụ Duy Thức.”

## VII.- DUY THỨC LUẬN THÀNH CÔNG THẮNG ĐIỆU THẬT CHỨNG HIỂN HIỆN SIÊU TUYỆT

Như bài Tụng nói rằng: “Khi nào “Cảnh” bị duyên, và Trí không còn chỗ chứng đắc, lúc đó đã trụ Duy Thức, đã lìa hai thủ tướng. “không đặng” chẳng nghĩ bàn, là “Trí Xuất Thế Gian”, nhờ bỏ hai thô trọng này, nên chứng đặng “Chuyển Y” (*Bồ Đề và Niết Bàn*).

## VIII.- DUY THỨC LUẬN CỨU CÁNH:

Như bài Tụng nói rằng: “Đây là cõi vô lậu, Bất tư ngã, Thiện, Thường, An lạc, Giải thoát thân, Đại mâu ni, Pháp thân.”

\*- **Luận giải thích:** nơi Duy Thức thật chứng đây là Duy Thức cứu cánh, còn là sự việc mà tư trào hiện đại chưa có thể thích ứng. Cũng là chúng ta hôm nay chỉ giác ngộ cảnh giới chỗ chưa có thể đạt đến, Chiếu Thư tuyên bố đã nghi ngờ cái không phù phiếm, chạy theo niệm phân biệt càng lạc vào xa xôi huyền bí. Tuy nhiên có thể khéo giác ngộ thì nơi Duy Thức Luận của vũ trụ nhân sanh sớm được thật chứng cứu cánh của nó. Cho nên nay chỉ khái quát để làm hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn lương thiện, không cùng tận, thường trụ, viên dung, an lạc, diệu giác, rõ ràng, tự tại, chân thật và không thể nghĩ bàn mà thôi. Nội dung là như thế, không còn trở lại nghiên cứu bộ Luận này nữa. (Thấy trong Hải San, quyển 1, kỳ năm)

